

Số 334 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Tổng kiểm tra rà soát, kiểm định, đánh giá chất lượng toàn bộ
các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị định của Chính phủ: số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; Số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 về việc kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2021 của Chính phủ;

- Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2015;

- Thông báo Thành ủy: Số 104-TB/TU ngày 04/01/2021 Kết luận buổi làm việc của Thành ủy Hà Nội với Sở Xây dựng; Số 212-TB/TU ngày 12/4/2021 thông báo Kết luận của Thường trực Thành ủy về các nhiệm vụ trọng tâm của Thành ủy trong Quý II và 9 tháng cuối năm 2021;

- Quyết định số 947-QĐ/TU ngày 20/4/2021 của Thành ủy Hà Nội về thành lập Ban Chỉ đạo cải tạo chung cư cũ trên địa bàn Thành phố;

- Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua “Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội”;

- Thông báo số 334/TB-UBND ngày 12/5/2021 của UBND Thành phố thông báo Kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo cải tạo chung cư cũ trên địa bàn Thành phố.

- Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành “Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội”;

- Thông báo số 605/TB-VP ngày 09/11/2021 của Văn phòng UBND Thành phố về thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Dương Đức Tuấn về một số nội dung liên quan đến công tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Triển khai công tác kiểm định đánh giá chất lượng các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố đảm bảo các yêu cầu tại Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư và Thông báo số 212-TB/TU ngày 12/4/2021 của Thành ủy Thành phố;

- Phù hợp các nội dung theo yêu cầu tại Đề án “Cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội” được phê duyệt; thực hiện đồng bộ và phù hợp với kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư và kế hoạch nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố;

- Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm theo thứ tự ưu tiên:

+ Đợt 1: Rà soát, và kiểm định các nhà chung cư còn lại thuộc: 03 khu chung cư cũ có nhà nguy hiểm cấp D (Giảng Võ; Thành Công; Ngọc Khánh); rà soát, đánh giá sự phù hợp kết quả kiểm định của 401 nhà chung cư cũ (đã thực hiện) so với thực tế hiện trạng và quy định hiện hành (trong đó có Khu tập thể Bộ Tư pháp); 06 khu chung cư được lựa chọn triển khai ban đầu có tính khả thi cao (Kim Liên, Trung Tự, Khương Thượng, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam, Nghĩa Tân); rà soát 14 dự án đang triển khai để hoàn chỉnh công tác kiểm định theo quy định (trong đó có Khu tập thể Nguyễn Công Trứ); 126 chung cư đã được UBND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 3616/UBND-SXD ngày 19/10/2021 về điều chỉnh kế hoạch kiểm định chi tiết chung cư cũ có tình trạng kỹ thuật ở Mức 2 theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ (đã được UBND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 4599/UBND-ĐT ngày 16/10/2019); các chung cư cũ theo Đề án quy gom trên địa bàn quận Hoàn Kiếm và các chung cư cũ độc lập trên địa bàn quận Ba Đình.

+ Đợt 2: Các nhà chung cư còn lại của 15 khu chung cư cũ, nhóm chung cư cũ đã có ý tưởng quy hoạch và các chung cư độc lập trên địa bàn các quận: Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Tây Hồ, Hai Bà Trưng;

+ Đợt 3: Các nhà chung cư còn lại của 22 khu chung cư cũ, nhóm chung cư cũ đã có kết quả kiểm định một phần và các chung cư độc lập trên địa bàn các quận: Long Biên, Hà Đông;

+ Đợt 4: Các nhà chung cư của 29 khu chung cư cũ, nhóm chung cư cũ còn lại và các nhà chung cư độc lập trên địa bàn các quận Bắc Từ Liêm, Đống Đa.

- Kết quả rà soát, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng chung cư cũ phải phân loại, phân nhóm theo quy định, đánh giá cấp độ nguy hiểm tăng dần A, B, C, D, lập danh mục phân loại, làm cơ sở để xác định niên hạn, thời gian còn lại của công trình và lập kế hoạch cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

- Đối với các chung cư chưa có trong danh mục, UBND cấp huyện thực hiện cập nhật bổ sung vào kế hoạch chi tiết hàng năm để thực hiện kiểm định.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kết quả đạt được về công tác kiểm định trong thời gian qua

1.1. Giai đoạn trước khi thực hiện theo Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Đã kiểm định 350 chung cư, cụ thể như sau:

a) Trong các năm từ 2007 đến năm 2014: UBND Thành phố đã tổ chức kiểm định khoảng 172 chung cư, trong đó đã đánh giá có 06 chung cư thuộc diện nguy hiểm Cấp D, cụ thể như sau:

- Từ 2007-2009: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm định 77 chung cư;

- Từ 2009-2012:

+ Sở Xây dựng tổ chức kiểm định 85 chung cư (theo Văn bản số 8877/UBND-XD ngày 18/10/2011 của UBND Thành phố);

+ Tiếp nhận kết quả kiểm định từ các Chủ đầu tư khác trên địa bàn: khoảng 10 chung cư

* Kết quả thực hiện kiểm định như sau:

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp B: 115 chung cư.

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp C: 51 chung cư.

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp D: 06 chung cư.

b) Trong các năm từ 2015-2017: UBND Thành phố đã tổ chức kiểm định đối với 178/179 chung cư (năm 2015: kiểm định 42 chung cư; năm 2016: kiểm định 62 chung cư; năm 2017: kiểm định 75 chung cư).

* Kết quả thực hiện kiểm định như sau:

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp B: 29 chung cư.

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp C: 147 chung cư.

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp D: 02 chung cư.

+(Có 01 chung cư quá trình kiểm định đã lập dự án xây dựng lại nên không kiểm định: Nhà L2 số 93 Láng Hạ, Đống Đa).

Chi tiết kết quả kiểm định theo Phụ lục 1 đính kèm.

1.2. Giai đoạn thực hiện theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Đã kiểm định 52 chung cư, cụ thể như sau:

a) Năm 2019, UBND Thành phố đã tổ chức kiểm định đối với 33 công trình theo văn bản số 4098/UBND-ĐT ngày 05/9/2018. Kết quả thực hiện kiểm định như sau:

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp B: 01 chung cư.

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp C: 31 chung cư.

+ Riêng đối với chung cư E8 Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng có độ nghiêng công trình lớn so với giới hạn; Viện Khoa học Công nghệ và Kinh tế xây dựng Hà Nội đã kết luận mức độ nguy hiểm về kết cấu là cấp D.

Chi tiết kết quả kiểm định theo Phụ lục 2 đính kèm.

b) Năm 2020, UBND Thành phố tổ chức kiểm định được 19/177 chung cư được UBND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 4599/UBND-ĐT ngày 16/10/2019. Kết quả thực hiện kiểm định như sau:

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp B: 03 chung cư.

+ Mức độ nguy hiểm về kết cấu Cấp C: 16 chung cư.

Chi tiết kết quả kiểm định theo Phụ lục 3 đính kèm.

c) Năm 2021, Viện Khoa học Công nghệ và Kinh tế Xây dựng Hà Nội đang thực hiện kiểm định chi tiết 32/177 chung cư.

Chi tiết các công trình đang kiểm định theo Phụ lục 4 đính kèm.

d) Đến nay, còn 126/177 chung cư chưa triển khai thực hiện kiểm định trong tổng số 177 chung cư đã được UBND Thành phố chấp thuận nguyên tắc tại văn bản số 4599/UBND-ĐT ngày 16/10/2019.

Bảng tổng hợp kết quả kiểm định các chung cư cũ

STT	Nội dung	Trước Chỉ thị 05/CT-TTg		Theo Chỉ thị 05/CT-TTg (2019-2020)	Tổng cộng
		(2007-2014)	(2015-2017)		
1	Cấp A		01 chung cư đã xây dựng lại		
2	Cấp B	115	29	4	148
3	Cấp C	51	147	47	245
4	Cấp D	6	2	01 chung cư đang xem xét kết quả	8
	Tổng cộng	172	178	52	401

2. Khó khăn, vướng mắc

- Các công trình nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố có số lượng lớn, tình trạng quản lý phức tạp, đan xen nhiều chủ sở hữu;
- Thực tế khảo sát cho thấy nhiều nhà chung cư cũ đã không còn nguyên trạng như ban đầu do các hộ dân đã tự cải tạo, sửa chữa;
- Nhiều nhà chung cư cũ đã thực hiện kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng từ lâu; đến nay sau thời gian sử dụng không được bảo trì, duy tu, sửa chữa đã tiếp tục xuống cấp, không còn phản ánh đúng như kết quả kiểm định trước đây. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật chưa có quy định cụ thể đối với các chung cư cũ đã được kiểm định thì khi nào phải tổ chức kiểm định, đánh giá lại chất lượng;
- Chưa có hướng dẫn cụ thể việc kiểm định, đánh giá các yếu tố để xác định chất lượng nhà chung cư theo quy định của pháp luật về xây dựng và nhà chung cư thuộc diện quy định tại Điều 5 của Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021;
- Hiện tại trên địa bàn Thành phố còn một số khu nhà chung cư, nhà tập thể tự quản, do các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trung ương và địa phương, đơn vị quân đội... đang tự quản lý, chưa bàn giao về Thành phố, gây khó khăn trong việc rà soát, thống kê xác định danh mục, địa điểm nhà chung cư.
- Việc xác định niên hạn công trình (thời gian còn lại) gặp nhiều khó khăn do chưa có tiêu chuẩn, quy trình, hướng dẫn để thực hiện. Niên hạn sử dụng công trình được quy định trong QCVN 03:2012/BXD chỉ là cơ sở để xác định các giải pháp kỹ thuật khi lập và xét duyệt các dự án đầu tư, thiết kế và xây dựng các công trình do đó không áp dụng được cho các chung cư cũ.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

Trên cơ sở các kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc nêu trên và quy định của Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, UBND Thành phố tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện công tác kiểm định, đánh giá chất lượng các nhà chung cư cũ trên địa bàn Thành phố như sau:

3.1. Thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá công tác kiểm định các chung cư cũ

Giao Sở Xây dựng tham mưu trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá công tác kiểm định các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố.

3.2. Tổng kiểm tra, rà soát, kiểm định đánh giá chất lượng các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố

Công tác rà soát, kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư được thực hiện theo nguyên tắc: Các chung cư đã có thông tin, danh mục sẽ thực hiện phân kỳ để tổ chức kiểm định theo thứ tự ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm; kế thừa và kết hợp đồng bộ với công tác kiểm định nhà chung cư theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo nguyên tắc toàn khu; đồng thời tiến hành song song công tác rà soát toàn bộ các chung cư (các chung cư chưa có trong danh mục hoặc đã có nhưng thông tin chưa chính xác hoặc chưa đúng đối tượng) để điều chỉnh, cập nhật đưa vào kế hoạch kiểm định hàng năm; đối với các chung cư đã có kết quả kiểm định, tiến hành rà soát sự phù hợp của kết quả kiểm định so với thực tế hiện trạng và so với các quy định hiện hành;

3.2.1. Kế hoạch tổ chức kiểm định đối với các chung cư theo trọng tâm, trọng điểm.

STT	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Số lượng	Thời gian thực hiện
Đợt 1	126/177 chung cư đã được UBND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 3616/UBND-SXD ngày 19/10/2021 (thực hiện theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ) (Chi tiết theo PL5)	Sở Xây dựng	126	trước Quý II/2022
	Các nhà chung cư còn lại thuộc: 03 khu chung cư cũ có nhà nguy hiểm cấp D (Giảng Võ; Thành Công; Ngọc Khánh); 06 khu chung cư được lựa chọn triển khai ban đầu có tính khả thi cao (Kim Liên, Trung Tự, Khương Thượng, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam, Nghĩa Tân); 14 dự án đang triển khai (trong đó có Khu tập thể Nguyễn Công Trứ); các chung cư cũ theo Đề án quy gom trên địa bàn quận Hoàn Kiếm và các chung cư cũ độc lập trên địa bàn quận Ba Đình. (Chi tiết theo PL6)	UBND cấp huyện	204	trước Quý II/2022
Đợt 2	Các chung cư còn lại của 15 khu chung cư cũ, nhóm chung cư cũ đã có ý tưởng quy hoạch và các chung cư độc lập trên địa bàn các quận: Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Tây Hồ, Hai Bà Trưng (Chi tiết theo PL7)	UBND cấp huyện	503	trước Quý IV/2022
Đợt 3	Các chung cư còn lại của 22 khu chung cư cũ, nhóm chung cư cũ đã có kết quả kiểm định một phần và các chung cư độc lập trên địa bàn các quận: Long Biên, Hà Đông (Chi tiết theo PL8)	UBND cấp huyện	184	trước Quý IV/2022
Đợt 4	Các chung cư của 29 khu chung cư cũ, nhóm chung cư cũ còn lại và các nhà chung cư độc lập trên địa bàn các quận Bắc Từ Liêm, Đống Đa (Chi tiết theo PL9)	UBND cấp huyện	343	trước Quý III/2023
Tổng cộng			1361	

3.2.2 Rà soát các chung cư đã có kết quả kiểm định

Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tổng hợp các chung cư cũ đã có kết quả kiểm định, trình Hội đồng, rà soát đánh giá sự phù hợp của kết quả kiểm định so với thực tế hiện trạng và so với các quy định hiện hành; trường hợp kết quả kiểm định không còn phù hợp, Sở Xây dựng tổng hợp danh mục các chung cư để trình UBND Thành phố phê duyệt bổ sung và giao UBND cấp huyện tổ chức kiểm định.

3.2.3. Tổng kiểm tra, rà soát, kiểm định đánh giá chất lượng các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố:

Giao UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục kiểm tra, rà soát, thống kê toàn bộ các chung cư cũ trên địa bàn (*các chung cư chưa có trong danh mục hoặc đã có nhưng thông tin chưa chính xác hoặc chưa đúng đối tượng*) và lập danh mục gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Hội đồng xem xét, đánh giá trước khi trình UBND Thành phố phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục (nếu có); Trên cơ sở danh mục chung cư cũ được UBND Thành phố phê duyệt bổ sung, điều chỉnh UBND cấp huyện lập kế hoạch chi tiết để tổ chức kiểm định.

4. Tổng tiến độ thực hiện: Quý I/2022 đến Quý IV/2025.

5. Kinh phí dự kiến và nguồn vốn:

- Kinh phí dự kiến: khoảng 500 tỷ
- Nguồn vốn: vốn sự nghiệp kinh tế

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan để tham mưu giúp UBND Thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch này;
- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tiến độ thực hiện của UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị tư vấn đảm bảo chất lượng, tiến độ theo chỉ đạo của UBND Thành phố;
- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định, đánh giá công tác kiểm định các chung cư cũ; xây dựng các tiêu chí, đánh giá các yếu tố để xác định chất lượng nhà chung cư trình UBND Thành phố phê duyệt;
- Tổ chức phê duyệt nhiệm vụ kiểm định, chấp thuận đề cương kiểm định của các đơn vị theo quy định;
- Tiếp tục tổ chức kiểm định 126/177 chung cư đã được UBND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 3616/UBND-SXD ngày 19/10/2021 (thực hiện theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ);
- Phối hợp cung cấp cho UBND cấp huyện về thông tin, kết quả các chung cư đã được kiểm định (nếu có);
- Tiếp nhận và tổng hợp các báo cáo kết quả kiểm định do UBND các quận, huyện thị xã gửi và đưa ra Hội đồng để xem xét, đánh giá theo quy định;
- Ban hành kết luận kiểm định và báo cáo UBND Thành phố về kết quả kiểm định, làm cơ sở lập quy hoạch và kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND Thành phố thông báo bằng văn bản cho các chủ sở hữu nhà chung cư thuộc diện phải cải tạo, xây dựng lại quy định tại Điều 5 Nghị định số 69/2021/NĐ-CP biết; đồng thời công khai danh mục các nhà chung cư này trên công thông tin điện tử của UBND Thành phố và của Sở Xây dựng.

2. Sở Quy hoạch – Kiến trúc:

- Tham mưu cho UBND Thành phố lập và triển khai Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã cung cấp cho Sở Xây dựng về thông tin, số liệu, danh mục các chung cư cũ trên địa bàn Thành phố để việc triển khai công tác kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng các chung cư cũ đảm bảo tính thống nhất hiệu quả.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thẩm định báo cáo UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch vốn để tổ chức thực hiện kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, tiến độ.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn báo cáo UBND Thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, tiến độ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã rà soát, thống nhất và cung cấp thông tin, số liệu về nguồn gốc và quyền sở hữu nhà ở phục vụ công tác kiểm định, đánh giá chất lượng công trình.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức tuyên truyền và thông tin về các quy định hiện hành của pháp luật về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ, kế hoạch triển khai và kết quả khảo sát kiểm định các chung cư cũ để các tổ chức, cá nhân nắm bắt, theo dõi.

7. UBND các quận, huyện, thị xã

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành Thành phố để xây dựng kế hoạch kiểm định chi tiết theo từng giai đoạn để tổ chức thực hiện theo quy định, đảm bảo phù hợp với kế hoạch nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố;

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê toàn bộ các chung cư cũ trên địa bàn và lập danh mục gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Hội đồng xem xét, đánh giá trước khi trình UBND Thành phố phê duyệt bổ sung danh mục các chung cư cũ làm cơ sở thực hiện kiểm định;

- Tổ chức lựa chọn các đơn vị đủ điều kiện năng lực và phù hợp với nội dung, nhiệm vụ kiểm định để thực hiện công tác kiểm định theo quy định pháp luật;

- Tổ chức lập nhiệm vụ kiểm định, đề cương kiểm định đảm bảo các yêu cầu tại Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, trình Sở Xây dựng chấp thuận, phê duyệt theo quy định;

- Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm định của các đơn vị tư vấn gửi Sở Xây dựng trình Hội đồng thẩm định, đánh giá theo quy định;

- Báo cáo định kỳ trước ngày 30/6 và 15/11 hàng năm về tình hình và kết quả thực hiện gửi Sở Xây dựng tổng hợp, cập nhật và báo cáo UBND Thành phố.

UBND thành phố Hà Nội yêu cầu Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, cần kịp thời báo cáo UBND Thành phố để giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo);
- PCT UBND TP Dương Đức Tuấn;
- Các Sở: Xây dựng, QHKT; TNMT; TTTT; KH&ĐT; TC;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Viện KHCN&KTXD Hà Nội;
- VPUBTP: CVP, các PCVP;
- Các phòng: ĐT, KGVX, KT, TH, TKBT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH ✓

HÓ CHỦ TỊCH ✓



Dương Đức Tuấn

PHỤ LỤC 1 KHẢO SÁT QUẢN NIỆM ĐỊNH CÁC CHUNG CƯ CŨ NĂM 2015-2016-2017
(Kèm theo Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên công trình	Mô tả nội dung kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KD	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
1	G6A Thành Công	2 Đơn nguyên/Nhà xây tay-sàn lắp panen	5	Ba Đình	2015	ĐN1=D ĐN2=D ĐN3=C	D
2	G6B Thành Công	2 Đơn nguyên/Nhà xây tay-sàn lắp panen	5	Ba Đình	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
3	A1 Giảng Võ	2 Đơn nguyên/Nhà xây tay-sàn lắp panen	4	Ba Đình	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
4	A2 Giảng Võ	2 Đơn nguyên/Nhà xây tay-sàn lắp panen	4	Ba Đình	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
5	Tập thể 66 Cửa Bắc	1 Đơn nguyên/Nhà xây tay	4	Ba Đình	2015	C	C
6	Nhà A số 218C Đội Cấn	2 Đơn nguyên/Nhà xây tay-sàn lắp panen	4	Ba Đình	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
7	Nhà A7 TT Đường sắt	2 Đơn nguyên/Nhà xây tay-sàn lắp panen	5	Ba Đình	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
8	Nhà A Ngọc Khánh	2 Đơn nguyên/Nhà lắp ghép tấm lớn	5	Ba Đình	2015	ĐN1=D ĐN2=C	D
9	Nhà B Ngọc Khánh	2 Đơn nguyên/Nhà lắp ghép tấm lớn	5	Ba Đình	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
10	Nhà B1 Ngọc Khánh	1 Đơn nguyên/Tầng 1 khung BTCT/Tầng 2 đến 4 xây tay-sàn lắp panen	4	Ba Đình	2015	C	C
11	Nhà B2.1 Ngọc Khánh	2 Đơn nguyên/Tầng 1 khung BTCT hỗn hợp/Tầng 2 đến 5 xây tay-sàn lắp panen	5	Ba Đình	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
12	Nhà B2.2 Ngọc Khánh	3 Đơn nguyên/Tầng 1 khung BTCT hỗn hợp/Tầng 2 và 3 xây tay-sàn lắp panen	3	Ba Đình	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
13	121 Lê Duẩn(112Trần hưng Đạo)	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch/sàn sang gạch	3	Hoàn Kiếm	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
14	A1 Khương Thượng	3 Đơn nguyên/Nhà Lắp ghép tấm lớn	5	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
15	E1 Vĩnh Hồ	1 Đơn nguyên/Nhà Lắp ghép tấm lớn	5	Đống Đa	2015	C	C
16	E3 Vĩnh Hồ	2 Đơn nguyên/Nhà Lắp ghép tấm lớn	5	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
17	A6 Vĩnh Hồ	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch/Sàn lắp panen	4	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
18	A7 Vĩnh Hồ	2 Đơn nguyên/ Khung BTCT/Sàn lắp panen	5	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
19	A8 Vĩnh Hồ	3 Đơn nguyên/ Khung BTCT/Sàn lắp panen	5	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
20	C3 Vĩnh Hồ	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch/Sàn lắp panen	4	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
21	K2 Hào Nam	02 đơn nguyên, lắp ghép tấm lớn	5	Đống Đa	2015	ĐN1=B ĐN2=B	B
22	I2 Hào Nam	02 đơn nguyên, lắp ghép tấm lớn	5	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
23	5B Tây Sơn-TT ĐH C.Đoàn	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch/Sàn lắp panen	5	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
24	E4 Vĩnh Hồ	02 đơn nguyên, lắp ghép tấm lớn	5	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
25	B6 Vĩnh Hồ	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch/Sàn lắp panen	4	Đống Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc Quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
26	B7 Vĩnh Hồ	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch/Sàn lắp panen	4	Đông Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
27	C5 Vĩnh Hồ	03 Đơn nguyên/Nhà xây gạch/Sàn lắp panen	4	Đông Đa	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
28	A1 Thanh Xuân Bắc(TT BCA)	03 Đơn nguyên/Nhà xây gạch	5	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
29	F4 Thanh Xuân Trung (TT Bóng đèn phích nước Rạng Đông)	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	4	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
30	F1 TT Xà phòng	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	3	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
31	F2 TT Xà phòng	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	3	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
32	F5 TT Xà phòng	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	4	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
33	F4 TT Cao su Sao vàng	3 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	3	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
34	F11 TT Cao su Sao vàng	3 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	4	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
35	A3 TT Cơ khí HN	2 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	3	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
36	Nhà D TT Thuốc lá T.Long	3 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	4	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
37	Nhà A TT Thuốc lá T.Long	3 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	3	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
38	Nhà C TT Thuốc lá T.Long	3 Đơn nguyên/ Nhà xây gạch	3	Thanh Xuân	2015	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
39	A1 TT Nguyên Khê	02 đơn nguyên, Xây tay, lắp panen sàn và mái	5	Đông Anh	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
40	A2 TT Nguyên Khê	02 đơn nguyên, Xây tay, lắp panen sàn và mái	5	Đông Anh	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
41	A3 TT Nguyên Khê	02 đơn nguyên, Xây tay, lắp panen sàn và mái	5	Đông Anh	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
42	A4 TT Nguyên Khê	02 đơn nguyên, Xây tay, lắp panen sàn và mái	5	Đông Anh	2015	ĐN1=C ĐN2=C	C
43	Nhà B7B Thành Công	1 Đơn nguyên. Nhà lắp ghép tầm lớn	5	Ba Đình	2016	C	C
44	Nhà C8 Thành Công	2 Đơn nguyên (4 Đơn nguyên kiến trúc). Nhà lắp ghép tầm lớn	5	Ba Đình	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
45	Nhà C9 Thành Công	2 Đơn nguyên (4 Đơn nguyên kiến trúc). Nhà lắp ghép tầm lớn	5	Ba Đình	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
46	Nhà C10 Thành Công	1 Đơn nguyên (2 ĐN kiến trúc). Nhà lắp ghép tầm lớn.	5	Ba Đình	2016	C	C
47	Nhà D10 Thành Công	1 Đơn nguyên. Nhà lắp ghép tầm lớn	5	Ba Đình	2016	C	C
48	Nhà G22 Thành Công	2 Đơn nguyên. Một phần tầng 1 là khung BTCT, còn lại xây gạch, sàn và mái lắp panen. Sàn khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	3	Ba Đình	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
49	Nhà G23 Thành Công	2 Đơn nguyên. Tầng 1 khung BTCT, tầng 2 đến 5 là xây gạch, sàn và mái lắp panen. Sàn WC là BTCT đổ tại chỗ.	5	Ba Đình	2016	ĐN1=B ĐN2=C	C
50	Nhà B1 Giảng Võ	2 Đơn nguyên. Nhà lắp ghép tấm lớn	5	Ba Đình	2016	ĐN1=C ĐN2=B	C
51	97B Yên Ninh	1 Đơn nguyên kết cấu (nhưng là 2 ĐN kiến trúc). Nhà xây gạch. Sàn, hành lang các tầng và mái lắp panen. Sàn khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	4	Ba Đình	2016	C	C
52	59 Giảng Võ	3 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
53	128A Văn Hương (TT Bộ Công an)	3 Đơn nguyên. Kết cấu khung BTCT, sàn và mái BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	ĐN1=B ĐN2=B ĐN3=C	B
54	D1 TT Phương Mai	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Sảnh hành lang lắp tấm đan BTCT. Khu WC và hành lang là BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	ĐN1=B ĐN2=B	B
55	D1 TT Trung Tự	3 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Sảnh hành lang lắp tấm đan BTCT. Khu WC và hành lang là BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
56	D9 TT Trung Tự	1 Đơn nguyên. Nhà xây gạch. Sàn, hành lang các tầng và mái là BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	B	B
57	E5 TT Trung Tự	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Sảnh hành lang lắp tấm đan BTCT. Khu WC và hành lang là BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
58	E5B TT Trung Tự	1 Đơn nguyên. Nhà xây gạch. sàn và mái lắp panen. Sảnh hành lang lắp tấm đan BTCT. Khu WC và hành lang là BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	B	B
59	Nhà Cty XNK Lâm sản	3 Đơn nguyên. Xây gạch. Sàn, mái lắp Panen;	5	Đống Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
60	Nhà B TT Bưu điện	2 Đơn nguyên. Kết cấu khung BTCT. Xây chèn gạch. Sàn, mái lắp Panen; Khu WC và lô gia sàn BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	ĐN1=B ĐN2=B	B
61	Nhà C TT Bưu điện	1 Đơn nguyên. Kết cấu khung BTCT. Xây chèn gạch. Sàn, mái lắp Panen; Khu WC và lô gia sàn BTCT đổ tại chỗ.	5	Đống Đa	2016	C	C
62	TT Viện TK GTVT	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen	4	Đống Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
63	A2 Vĩnh Hồ	2 Đơn nguyên. Nhà lắp ghép tấm lớn	4	Đống Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
64	B1 Vĩnh Hồ	2 Đơn nguyên. Nhà lắp ghép tấm lớn	5	Đồng Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
65	Nhà Bộ nội thương	1 Đơn nguyên; Sàn, hành lang các tầng và mái lắp panen.	5	Đồng Đa	2016	B	B
66	I15 TT Thành Công II	1 Đơn nguyên. Nhà hỗn hợp: Tầng 1 đến 3 kết cấu kết cấu xây gạch; tầng 4 kết cấu khung cột. Sàn, hành lang các tầng và mái lắp panen.	4	Đồng Đa	2016	B	B
67	L2 số 93 Láng Hạ			Đồng Đa	2016	Không kiểm định do đã có dự án XD lại	
68	F1 TT Thành Công II	1 Đơn nguyên. Kiến trúc kiểu lệch tầng. Khối 4 tầng có kết cấu khung BTCT tầng 1, tầng 2-4 xây gạch. Khối 3 tầng xây gạch. Sàn lắp panen	3 đến 4	Đồng Đa	2016	C	C
69	C3 Viện NC Địa chất	3 Đơn nguyên. ĐN1 kết cấu khung BTCT, sàn BTCT tại chỗ. ĐN2 kết cấu khung BTCT, sàn, mái và hành lang lắp panen. ĐN3 xây gạch, khung BTCT hành lang, sàn, mái và hành lang lắp panen, khu WC đổ BTCT tại chỗ.	5	Đồng Đa	2016	ĐN1=B ĐN2=B ĐN3=B	B
70	X15 TT Thành Công	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Sàn WC là BTCT đổ tại chỗ.	4	Đồng Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
71	B4 Bộ Ngoại giao	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Sàn WC là BTCT đổ tại chỗ.	5	Đồng Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=B	C
72	B15 Kim Liên	3 Đơn nguyên. Kết cấu tường xây chịu lực; Sàn và mái lắp Panel; hành lang lắp tấm đan BTCT; khu phụ là BTCT đổ tại chỗ.	4	Đồng Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
73	B16 Kim Liên	3 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Hành lang lắp tấm đan BTCT. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	4	Đồng Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
74	B18 Kim Liên	3 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Hành lang lắp tấm đan BTCT. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	4	Đồng Đa	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
75	H1 TTBộ Công nghiệp	1 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	4	Hai Bà Trưng	2016	C	C
76	B1 TT Trại Găng	2 Đơn nguyên. Tầng 1 khung BTCT. Tầng 2, 3, 4 xây gạch; sàn và mái lắp panen. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	4	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
77	Nhà C TT sợi Hồ Quỳnh	2 Đơn nguyên. Móng bê BTCT. KC khung BTCT, xây chèn gạch. Sàn, mái lắp panen. Khu WC sàn BTCT đổ tại chỗ.	5	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=B ĐN2=C	C
78	E5 TT Bách Khoa	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, khung BTCT khu hành lang các tầng. Sàn, mái lắp panen. Khu WC sàn BTCT đổ tại chỗ.	5	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=B ĐN2=B	B
79	E7 TT Bách Khoa	5 Đơn nguyên. Tầng 1 khung BTCT. Các tầng từ 2 đến 5 lắp ghép tấm lớn.	5	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=B ĐN2=B ĐN3=B ĐN4=B ĐN5=B	B
80	242B Minh Khai	3 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	4	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
81	A1 TT 128C Đại La	3 Đơn nguyên kiến trúc-2 ĐN kết cấu. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp Panen. Sàn khu vệ sinh là BTCT đổ tại chỗ.	5	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
82	A2 TT 128C Đại La	3 Đơn nguyên kiến trúc (02 ĐN kết cấu). Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	5	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
83	A3 TT 128C Đại La	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	5	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
84	A4 TT 128C Đại La	3 Đơn nguyên kiến trúc (02 ĐN kết cấu). Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	5	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
85	A5 TT 128C Đại La	3 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	5	Hai Bà Trưng	2016	ĐN1=C ĐN2=C ĐN3=C	C
86	C4 Tân Mai	4 Đơn nguyên kiến trúc (02 ĐN kết cấu). Nhà xây gạch. Sàn tầng 2 lắp panen, mái lợp ngói.	2	Hoàng Mai	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
87	C 26 Tân Mai	1 Đơn nguyên. Khối nhà cao có hệ khung BTCT tầng 1, các tầng còn lại xây gạch. Sàn, mái lắp panen.	3	Hoàng Mai	2016	C	C
88	B7 Tân Mai	2 Đơn nguyên. Tường xây chịu lực. Sàn và mái lắp panel. Khu phụ sàn BTCT đổ tại chỗ.	3	Hoàng Mai	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
89	B8 Tân Mai	2 Đơn nguyên. Tường xây chịu lực. Sàn và mái lắp panel. Khu phụ sàn BTCT đổ tại chỗ.	3	Hoàng Mai	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
90	Nhà E Thanh Mai	3 Đơn nguyên. Móng cọc BTCT. Kết cấu khung BTCT đổ tại chỗ, sàn và mái lắp Panen, khu WC và lô gia đổ BTCT tại chỗ.	5	Hoàng Mai	2016	ĐN1=B ĐN2=B ĐN3=B	B

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
91	C2 TT Giáp Bát	3 Đơn nguyên (có 01 tầng hầm). Nhà lắp ghép tấm lớn	5	Hoàng Mai	2016	ĐN1=B ĐN2=B ĐN3=B	B
92	F6 TT Thuốc lá Thăng Long	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch. Sàn, hành lang các tầng và mái lắp panen. Sàn khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	4	Thanh Xuân	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
93	138 Hạ Đình (TT X41)	1 Đơn nguyên. Nhà xây gạch. Sàn các tầng và mái lắp panen. Sàn khu WC và hành lang là BTCT đổ tại chỗ.	3	Thanh Xuân	2016	C	C
94	Nhà A1 XNXL H24	1 Đơn nguyên. Nhà xây gạch. Sàn, hành lang các tầng và mái lắp panen. Sàn khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	3	Cầu Giấy	2016	C	C
95	B3B Mai Dịch	1 Đơn nguyên. Nhà xây gạch. Sàn, hành lang các tầng và mái lắp panen. Sàn khu WC là BTCT đổ tại chỗ.	5	Cầu Giấy	2016	C	C
96	Nhà A1 Cầu Diễn	2 Đơn nguyên (4 ĐN kiến trúc). Nhà xây gạch, lắp panen sàn và mái	5	Từ Liêm	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
97	Nhà A2 Cầu Diễn	2 Đơn nguyên. Tường xây chịu lực. Sàn và mái lắp panen. Khu phụ lắp tấm sàn BTCT.	5	Từ Liêm	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
98	TT cơ khí Đại Mỗ	2 Đơn nguyên. Tường xây chịu lực. Sàn và mái lắp panen. Khu phụ lắp tấm sàn BTCT.	4	Từ Liêm	2016	ĐN1=C ĐN2=C	C
99	TT VTK máy nông nghiệp-TT Văn Quán	1 Đơn nguyên. Nhà lắp ghép tấm nhỏ	2	Hà Đông	2016	C	C
100	Nhà A1 TT Kinh Nỗ	2 Đơn nguyên (4 ĐN kiến trúc). Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen. Mái lợp thêm tôn chống nóng và chống dột.	4	Đông Anh	2016	ĐN1= C ĐN2= C	C
101	Nhà D1 TT Cty Cơ khí Đông Anh	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen Sàn khu WC lắp tấm đan BTCT.	4	Đông Anh	2016	ĐN1= C ĐN2= C	C
102	Nhà D2 TT Cty Cơ khí Đông Anh	2 Đơn nguyên. Nhà xây gạch, sàn và mái lắp panen Sàn khu WC lắp tấm đan BTCT.	4	Đông Anh	2016	ĐN1= C ĐN2= C	C
103	Nhà D1 TT Tấm lợp Đông Anh	1 Đơn nguyên (3 ĐN Kiến trúc). Kết cấu nhà là hệ khung BTCT lắp ghép. Sàn và mái lắp Panen.	5	Đông Anh	2016	B	B
104	Nhà D2 TT Tấm lợp Đông Anh	1 Đơn nguyên (3 ĐN Kiến trúc). Kết cấu nhà là hệ khung BTCT lắp ghép. Sàn và mái lắp Panen.	5	Đông Anh	2016	B	B
105	Nhà A1 Thành Công	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
106	Nhà A6 Thành Công	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 1 đơn nguyên	Ba Đình	2017	C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
107	Nhà B6 Thành Công	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
108	Nhà C3 Thành Công	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 3 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
109	Nhà E9 Thành Công	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 4 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C ĐN 4: C	C
110	Nhà G4 Thành Công	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ và sàn hành lang là các tấm BTCT đúc sẵn, cột BTCT khu vực hành lang	5 tầng, 3 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: B	C
111	Nhà H1 Thành Công	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ; cột BTCT khu vực hành lang	5 tầng, 3 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
112	Nhà H4 Thành Công	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 3 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
113	Nhà K1 Thành Công	Khung BTCT; sàn panen, khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 4 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B ĐN 3: B ĐN 4: B	B
114	Nhà K3 Thành Công	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
115	Nhà B2 Giảng Võ	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
116	Nhà D3 Giảng Võ	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
117	Nhà D4 Giảng Võ	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
118	TT số 8 Dốc Ngọc Hà	Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
119	TT số 10 Dốc Ngọc Hà (gồm 2 khối nhà)	Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
120	TT 103 +101 Nguyễn Trường Tộ (gồm 2 khối nhà)	Tường xây, sàn panen, sàn mái, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	4 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	101: C 103: C	C
121	TT KHXXHN - Nhà H1 Kim Mã Thượng	Khung BTCT; sàn panen, khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B	B
122	TT KHXXHN - Nhà H2 Kim Mã Thượng	Khung BTCT; sàn panen, khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 4 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN1,2: B ĐN3,4: B	B
123	Nhà D1 Ngọc Khánh	Lắp ghép tấm lớn	3 tầng, 1 đơn nguyên	Ba Đình	2017	C	C
124	Nhà D2 Ngọc Khánh	Lắp ghép tấm lớn	3 tầng, 1 đơn nguyên	Ba Đình	2017	C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
125	Nhà D3 Ngọc Khánh	Lắp ghép tấm lớn	3 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
126	Nhà 57a Ngọc Khánh	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
127	Nhà 57b Ngọc Khánh	Khung BTCT; sàn panen, khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B	B
128	Nhà V2 Ngọc Khánh	Tường xây, sàn panen, sàn mái, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	3 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
129	Nhà V4a Ngọc Khánh	Tường xây, sàn panen, sàn mái, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
130	Nhà A2 Ngọc Khánh	Hỗn hợp (tầng 1 khung BTCT, tầng trên tường xây chịu lực). Sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 3 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
131	221 Hoàng Hoa Thám (Hãng phim truyện VN) 2 tầng	Tường xây, sàn BTCT đổ tại chỗ	3 tầng, 1 đơn nguyên	Ba Đình	2017	C	C
132	221 Hoàng Hoa Thám (Hãng phim truyện VN) 5 tầng	Tường xây, sàn BTCT đổ tại chỗ	3 tầng, 1 đơn nguyên	Ba Đình	2017	C	C
133	4 Ngõ Yên Thế	Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
134	39 Lý Thường Kiệt	Tường xây, sàn panen, sàn mái, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	3 tầng, 1 đơn nguyên	Hoàn Kiếm	2017	C	C
135	11 Vọng Đức	Tường xây; sàn panen, hành lang gác tấm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ, mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 1 đơn nguyên	Hoàn Kiếm	2017	C	C
136	A1 Trần Quốc Toàn	Tường xây; sàn panen, hành lang gác tấm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ, mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hoàn Kiếm	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
137	A2 Trần Quốc Toàn	Tường xây; sàn panen, hành lang gác tấm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ, mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hoàn Kiếm	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
138	36B Trần Hưng Đạo	Khung BTCT; sàn panen, khu phụ BTCT tại chỗ	4 tầng, 1 đơn nguyên	Hoàn Kiếm	2017	B	B
139	16 Trần Hưng Đạo	- Tường xây; sàn panen, hành lang gác tấm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	- 4 tầng, 2 đơn nguyên	Hoàn Kiếm	2017	-ĐN 1: C ĐN 2: C - C	C
140	9 Trần Hưng Đạo	- Khung BTCT, sàn BTCT đổ tại chỗ - Tường xây, sàn BTCT đổ tại chỗ	- 6 tầng, 1 đơn nguyên - 3 tầng, 1 đơn nguyên	Hoàn Kiếm	2017	- B - C	C
141	68 Trần Quốc Toàn	Khung BTCT, sàn BTCT đổ tại chỗ	3 tầng, 1 đơn nguyên	Hoàn Kiếm	2017	C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KD	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
142	Nhà 7AB + nhà 12 (Bộ LĐTĐBXH). Đổi tên mới: A97 + B97 + nhà 12 Tập thể Bộ LĐTĐBXH	- Khung BTCT; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ - Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ - Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	- 5 tầng, 2 ĐN (A97) - 3 tầng, 1 ĐN (B97) - 5 tầng, 3 ĐN (Nhà 12)	Hoàn Kiếm	2017	-ĐN1: B ĐN2: B - C -ĐN1: B ĐN2: B ĐN3: B	C
143	Tập thể Tổng Công ty Điện lực Việt Nam	Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: B ĐN 2: C	C
144	Ngõ 27 B1 Cát Linh	Khung BTCT lắp ghép; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B ĐN 3: B	B
145	K Viện Kiểm sát	ĐN 1: Khung BTCT lắp ghép; sàn panen, khu phụ BTCT ĐN 2: Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B	B
146	B19- Kim Liên	Tường xây; sàn panen, hành lang gác tẩm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	4 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
147	B20- Kim Liên	Khung BTCT lắp ghép; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B	B
148	C4- Kim Liên	Tường xây chịu lực; sàn panen, hành lang gác tẩm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ; mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
149	C5- Kim Liên	Tường xây chịu lực; sàn panen, hành lang gác tẩm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ; mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
150	C7- Kim Liên	Tường xây chịu lực; sàn panen, hành lang gác tẩm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ; mái	4 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
151	C8- Kim Liên	Tường xây chịu lực; sàn panen, hành lang gác tẩm đan, khu phụ BTCT đổ tại chỗ; mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
152	C9- Kim Liên	Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	4 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
153	C10- Kim Liên	Tường xây; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	4 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
154	C12- Kim Liên	Tường xây chịu lực; sàn phòng các tầng, sàn mái, sàn hành lang gác panen, khu phụ là sàn BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
155	C14- Kim Liên	Tường xây chịu lực; sàn phòng các tầng, sàn mái, sàn hành lang gác panen, khu phụ là sàn BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
156	Hoàng Cầu 3 tầng	Tường xây chịu lực; sàn phòng các tầng, sàn mái gác panen; sàn hành lang, khu phụ là sàn BTCT đổ tại chỗ	3 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
157	C15- Kim Liên	Tường xây chịu lực; sàn phòng các tầng, sàn mái, sàn hành lang gác panen; khu phụ là sàn BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B	B
158	33 Nguyễn Bình Khiêm	Tường xây chịu lực; sàn phòng các tầng là sàn Bê tông + gạch kết hợp; sàn áp mái, sàn mái, sàn khu phụ là sàn BTCT tại chỗ	4 tầng, 1 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	C	C
159	Nhà A1 TT Quỳnh Mai	Tường xây chịu lực; sàn các tầng và hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn dạng hình vòm (cánh én); sàn khu phụ và cầu thang đổ BTCT đổ tại chỗ; mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
160	Nhà A2 TT Quỳnh Mai	Tường xây chịu lực; sàn phòng các tầng và hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn dạng hình vòm (cánh én); sàn + mái khu phụ và cầu thang đổ BTCT đổ tại chỗ; mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
161	Nhà A3 TT Quỳnh Mai	Tường xây chịu lực; sàn phòng các tầng và hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn dạng hình vòm (cánh én); sàn + mái khu phụ và cầu thang đổ BTCT đổ tại chỗ; mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
162	Nhà A4 TT Quỳnh Mai	Tường xây chịu lực. Sàn tẩm BTCT hình cánh én, khu phụ BTCT đổ tại chỗ; Mái ngói, trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
163	Nhà A5 TT Quỳnh Mai	Tường xây chịu lực. Sàn tẩm BTCT cánh én + pa nen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ; Mái pa nen BTCT	4 tầng, 2 đơn nguyên + Cầu thang ngoài độc lập về KC	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C CT : B	C
164	Nhà A6 TT Quỳnh Mai	Tường xây chịu lực. Sàn tẩm BTCT hình cánh én, khu phụ BTCT đổ tại chỗ; Mái ngói, trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
165	Nhà C1 TT Quỳnh Mai	Tường xây; sàn panen BTCT, khu phụ BTCT tại chỗ; Mái pa nen BTCT	5 tầng, 3 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B ĐN 3: B	B
166	Nhà E5 TT Quỳnh Mai	Nhà lắp ghép tẩm lớn	5 tầng, 1 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	C	C
167	Nhà D14A TT Quỳnh Mai	Nhà lắp ghép tẩm lớn	5 tầng, 1 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	C	C
168	Nhà K1 TT Bách Khoa	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ; cột BTCT khu vực hành lang, cầu thang	5 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KĐ	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
169	Nhà K2 TT Bách Khoa	Khung BTCT lắp ghép, sàn các tầng là panen, sàn hành lang và khu phụ là tấm BTCT đúc sẵn	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	B	B
170	Nhà K3 TT Bách Khoa	Khung BTCT lắp ghép, sàn các tầng là panen, sàn hành lang và khu phụ là tấm BTCT đúc sẵn	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	B	B
171	Nhà K10 TT Bách Khoa	-Lắp ghép tấm lớn -Lắp ghép tấm lớn	- 5 tầng, 1 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	- C - C	C
172	Nhà K14 TT Bách Khoa	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 1 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	C	C
173	Nhà Z10 TT Bách Khoa	Khung BTCT, sàn các tầng là panen, sàn hành lang và khu phụ là tấm BTCT đúc sẵn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B	B
174	Nhà 125D - Minh Khai	Tường xây, sàn các tầng là panen, sàn khu phụ là tấm BTCT đúc sẵn và bê tông đổ tại chỗ, sàn hành lang là bê tông đổ tại chỗ, cột BTCT khu vực hành lang	5 tầng, 1 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	C	C
175	Nhà 125E - Minh Khai	Tường xây, dầm BTCT khu vực hành lang, sàn các tầng là panen, sàn khu phụ là bê tông đổ tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
176	Nhà A10 TT 128C Đại La	Tầng 1 khung BTCT, các tầng trên là tường xây, sàn các tầng là panen, sàn khu phụ là BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 3 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
177	Nhà D1 TT ĐH KTQD	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ là BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 1 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	C	C
178	Nhà Y9 TT ĐH KTQD	Khung BTCT lắp ghép, sàn các tầng là panen, sàn hành lang và khu phụ là tấm BTCT đúc sẵn	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2017	C	C
179	A1 TT C. ty xe lửa Gia Lâm	Khung BTCT lắp ghép; sàn panen, khu phụ BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 5 đơn nguyên	Long Biên	2017	ĐN 1: B ĐN 2: B ĐN 3: B ĐN 4: B ĐN 5: B	B

PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CÁC CHUNG CƯ CŨ NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số **334** /KH-UBND ngày **31/12/2021** của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
1	Khu C86 Kim Mã Thượng - Phường Cống Vị	Tường xây, sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn	5 tầng, 2 đơn nguyên	Ba Đình	2019	ĐN1,2: C	C
2	Nhà B9 Nam Thành Công ngõ 20 Láng Hạ	Khung BTCT; sàn panen, sàn khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 3 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: B ĐN 3: B	C
3	Nhà công vụ 189 Xã Đàn	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ đổ tại chỗ	5 tầng, 4 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C ĐN 4: C	C
4	Nhà A1 tập thể Nam Đồng	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ và sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
5	Nhà A2 tập thể Nam Đồng	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ và sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
6	Nhà A3 tập thể Nam Đồng	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ và sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
7	Nhà A4 tập thể Nam Đồng	Tường xây, sàn panen, sàn khu phụ và sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
8	Nhà A5 tập thể Nam Đồng	Tường xây; sàn bê tông cuốn vòm, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ, mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
9	Nhà A6 tập thể Nam Đồng	Tường xây; sàn gạch xây cuốn vòm, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ, mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
10	Nhà A7 tập thể Nam Đồng	Tường xây; sàn bê tông cuốn vòm, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ, mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
11	Nhà A8 tập thể Nam Đồng	Tường xây; sàn bê tông cuốn vòm, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ, mái ngói trần vôi rom	4 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
12	Nhà tập thể T5C Hào Nam	Tường xây; sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT tại chỗ	5 tầng, 2 đơn nguyên	Đống Đa	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
13	Nhà 8 tập thể ĐH KTQD - Phường Đồng Tâm	Tường xây; sàn panen, sàn mái và sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ	4 tầng, 2 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
14	Nhà E8 Quỳnh Mai	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 1 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2019	phối hợp với các chuyên gia và đơn vị đầu ngành để đánh giá	

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm_KĐ	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
15	Tập thể được phẩm TW2 - Phường Đồng Nhân	Tường xây; sàn BTCT đổ tại chỗ, mái ngói; Cầu thang khung BTCT kết hợp tường xây	4 tầng, 3 đơn nguyên	Hai Bà Trưng	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
16	TT Công ty cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước Gia Lâm - số 285 Nguyễn Văn Cừ, tổ 18	Tường xây; sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ.	3 tầng, 3 đơn nguyên	Long Biên	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
17	Khu tập thể nhà máy Z133 - Phường Ngọc Thụy	Tường xây; cột hành lang BTCT; sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ	4 tầng, 1 đơn nguyên	Long Biên	2019	ĐN 1: C	C
18	Nhà H14 Bộ Công An Khu TT Thanh Xuân Nam	Khung thép kết hợp tường xây; sàn panen, sàn khu phụ BTCT tại chỗ	3 tầng, 2 đơn nguyên	Thanh Xuân	2019	ĐN 1: B ĐN 2: B	B
19	Nhà A1,A2 Khu TT 5 tầng - Phường Quang Trung	Lắp ghép tẩm lớn	Nhà A1: 5 tầng, 5 ĐN; Nhà A2: 5 tầng, 3 ĐN	Hà Đông	2019	Nhà A1 (ĐN1,2: C ĐN3,4,5: C); Nhà A2 (ĐN1,2,3: C)	Nhà A1: C; Nhà A2: C
20	Khu nhà K5-1 KTT K5 Khối Ao Sen - Phường Mộ Lao	Tường xây; sàn panen, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ; mái panen, mái khu phụ gác tẩm đan	5 tầng, 2 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
21	Khu nhà K5-2 KTT K5 Khối Ao Sen - Phường Mộ Lao	Tường xây kết hợp cột BTCT tại hành lang; sàn panen, sàn khu phụ gác tẩm BTCT đúc sẵn	5 tầng, 1 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1: C	C
22	Khu nhà K5-3 KTT K5 Khối Ao Sen - Phường Mộ Lao	Tường xây; sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ; Mái panen; Cầu thang khung BTCT;	5 tầng, 2 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1,2: C	C
23	Nhà 3 tầng tập thể số 25A (TDP 8) - Phường Phúc La	Tường xây; sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT tại chỗ; Mái ngói trần vôi rom	3 tầng, 2 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1,2: C	C
24	Nhà 3 tầng tập thể số 35A (TDP 8)- Phường Phúc La	Tường xây; Sàn gạch xây cuốn vòm, sàn khu phụ gác tẩm BTCT đúc sẵn; Mái ngói trần vôi rom	3 tầng, 2 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1,2: C	C
25	Nhà 3 tầng tập thể số 35B (TDP 8)- Phường Phúc La	Tường xây; Sàn tầng 2 là gạch xây cuốn vòm, sàn tầng 3 là panen, sàn khu phụ gác tẩm BTCT đúc sẵn; Mái ngói trần vôi rom	3 tầng, 2 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1,2: C	C
26	Nhà tập thể 3 tầng - Phường Vạn Phúc	Tường xây; Sàn các tầng và mái panen, sàn hành lang và sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ	3 tầng, 3 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: C	C
27	Nhà tập thể 4 tầng - Phường Vạn Phúc	Tường xây; sàn các tầng và mái panen, hành lang gác tẩm đan và panen, sàn khu phụ gác tẩm đan	4 tầng, 3 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1: C ĐN 2,3: C	C

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KĐ	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
28	Nhà A, B, C TT 3 tầng - Phường Nguyễn Trãi	Tường xây kết hợp hệ cột gạch có thép khu vực hành lang; Sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn; sàn khu phụ BTCT tại chỗ; Mái ngói trần vôi rom	Nhà A: 3 tầng, 2 ĐN; Nhà B: 3 tầng, 2 ĐN; Nhà C: 3 tầng 2 ĐN	Hà Đông	2019	Nhà A: (ĐN1: C; ĐN2: C); Nhà B: (ĐN1: C; ĐN2: C); Nhà C: (ĐN1: C; ĐN2: C)	Nhà A: C; Nhà B: C; Nhà C: C
29	Khu 5G tập thể an ninh nhân dân - Phường Văn Quán	Tường xây; sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 3 đơn nguyên	Hà Đông	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C ĐN 3: B	C
30	Nhà tập thể A3 - Học viện nông nghiệp VN	Tường xây; sàn panen, sàn khu phụ gác tẩm BTCT đúc sẵn	3 tầng, 2 đơn nguyên	Gia Lâm	2019	ĐN 1: C ĐN 2: C	C
31	Khu tập thể Z153	Tường xây; sàn panen, sàn hành lang gác tẩm BTCT đúc sẵn, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ	3 tầng, 2 đơn nguyên	Đông Anh	2019	ĐN 1,2: C	C
32	Khu tập thể Nhà máy in BTTM - Xã Ngũ Hiệp	Nhà hỗn hợp; tầng 1 khung BTCT; các tầng còn lại tường xây kết hợp cột BTCT ở hành lang và ban công; sàn panen, sàn hành lang và sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ	4 tầng, 1 đơn nguyên	Thanh Trì	2019	ĐN 1: C	C
33	Nhà tập thể C5/BTTM - Xã Ngũ Hiệp	Tường xây kết hợp cột BTCT tại hành lang; sàn và sàn hành lang gác tẩm đan, sàn khu phụ BTCT đổ tại chỗ	5 tầng, 1 đơn nguyên	Thanh Trì	2019	ĐN 1: C	C

PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CÁC CHUNG CƯ CŨ NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số **334** /KH-UBND ngày **31/12/2021** của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên công trình	Loại kết cấu	Số tầng	Thuộc quận huyện	Năm KB	Cấp nguy hiểm	Đánh giá chung
1	Nhà TT 242A ngõ Góc Đề	Tường xây gạch chịu lực	3 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp C ĐN2: Cấp C	Cấp C
2	Nhà H1 TT Nguyễn Công Trứ	Tường xây gạch chịu lực	4 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp C ĐN2: Cấp C	Cấp C
3	Nhà H3 TT Nguyễn Công Trứ	Tường xây gạch chịu lực	4 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp C ĐN2: Cấp C	Cấp C
4	Nhà H5 TT Nguyễn Công Trứ	Tường xây gạch chịu lực	4 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp C ĐN2: Cấp C	Cấp C
5	Nhà E TT Nguyễn Công Trứ	Tường xây gạch chịu lực	4 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp C ĐN2: Cấp C	Cấp C
6	Nhà C2 Quỳnh Mai	Tường xây gạch chịu lực	5 tầng, 3 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp C ĐN2: Cấp C ĐN3: Cấp C	Cấp C
7	Nhà C3 Quỳnh Mai	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp C ĐN2: Cấp C	Cấp C
8	Nhà C4 Quỳnh Mai	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp B ĐN2: Cấp B	Cấp B
9	Nhà C6a Quỳnh Mai	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp B ĐN2: Cấp C	Cấp C
10	Nhà C6b Quỳnh Mai	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp C ĐN2: Cấp C	Cấp C
11	Nhà C7b Quỳnh Mai	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 2 ĐN	Hai Bà Trưng	2020	ĐN1: Cấp B ĐN2: Cấp B	Cấp B
12	Nhà A6 Khu TT Thanh Xuân Bắc	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 4 ĐN	Thanh Xuân	2020	ĐN1+2: Cấp B ĐN3+4: Cấp B	Cấp B
13	Nhà A11 Khu TT Thanh Xuân Bắc	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 7 ĐN	Thanh Xuân	2020	ĐN1+2: Cấp B ĐN3+4: Cấp B ĐN5+6: Cấp C ĐN7: Cấp C	Cấp C
14	Nhà A12 Khu TT Thanh Xuân Bắc	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 4 ĐN	Thanh Xuân	2020	ĐN1+2: Cấp B ĐN3+4: Cấp C	Cấp C
15	Nhà B1 Khu TT Thanh Xuân Bắc	Lắp ghép tấm lớn	5 tầng, 7 ĐN	Thanh Xuân	2020	ĐN1+2: Cấp C ĐN3+4: Cấp C ĐN5+6: Cấp C ĐN7: Cấp C	Cấp C
16	Nhà A1 Sài Đồng	Tường xây gạch chịu lực	3 tầng, 2 ĐN	Long Biên	2020	ĐN1+2: Cấp C	Cấp C
17	Nhà A2 Sài Đồng	Tường xây gạch chịu lực	3 tầng, 2 ĐN	Long Biên	2020	ĐN1+2: Cấp C	Cấp C
18	Nhà A3 Sài Đồng	Tường xây gạch chịu lực	3 tầng, 2 ĐN	Long Biên	2020	ĐN1+2: Cấp C	Cấp C
19	Nhà B1 Sài Đồng	Tường xây gạch chịu lực	3 tầng, 2 ĐN	Long Biên	2020	ĐN1+2: Cấp C	Cấp C

PHỤ LỤC 4: DANH MỤC 32 CÔNG TRÌNH CHUNG CƯ CŨ KIỂM ĐỊNH NĂM 2021*(UBND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 4599/UBND-ĐT ngày 16/10/2019)**(Kèm theo Kế hoạch số 334 /KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội)*

	Tên công trình	Thuộc quận huyện	Số đơn nguyên	Số tầng	Đặc điểm kết cấu
1	Số 10 Kim Mã Thượng	Ba Đình	4	5	LGTL
2	TT Ban Nội chính TƯ ngõ 47 Linh Lang	Ba Đình	1	3	Khung BTCT
3	TT Cục phục vụ Ngoại giao Đoàn, 122 Linh Lang	Ba Đình	1	4	Khung BTCT
4	Tập thể 12 Hàng Than	Ba Đình	1	5	Khung BTCT
5	A9 Nghĩa Đô	Cầu Giấy	4	4	Tường xây, sàn panel
6	A10 Nghĩa Đô	Cầu Giấy	4	4	Tường xây, sàn panel
7	A11 Nghĩa Đô	Cầu Giấy	4	4	Tường xây, sàn panel
8	A12 Nghĩa Đô	Cầu Giấy	4	4	Tường xây, sàn panel
9	TT Bệnh viện E Nghĩa Tân	Cầu Giấy	3	3	Tường xây, sàn panel
10	Khu TT cao tầng xây dựng nhà G - Tổ dân phố 6	Hà Đông	3	3	Khung BTCT, sàn panel hộp
11	Khu TT tư vấn xây dựng điện - Khu B1	Hà Đông	2	3	Tường xây, sàn panel hộp
12	Khu TT tư vấn xây dựng điện - Khu A5	Hà Đông	3	5	Tường xây, sàn panel hộp
13	Nhà A tập thể 124 Minh Khai	Hai Bà Trưng	4	5	LGTL
14	Nhà D1 TT Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	2	4	Tường xây, sàn panel, mái ngói
15	Nhà D2 TT Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	2	4	Tường xây, sàn panel, mái ngói
16	Nhà D3 TT Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	2	4	Tường xây, sàn panel, mái ngói
17	Nhà H2 TT Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	2	4	Tường xây, sàn panel, mái ngói
18	Nhà H4 TT Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	2	4	Tường xây, sàn mái panel
19	Nhà C TT Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	2	4	Tường xây, sàn panel, mái ngói
20	Nhà B1 TT Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	2	4	Tường xây, sàn mái panel
21	Nhà B2 TT Nguyễn Công Trứ	Hai Bà Trưng	2	4	Tường xây, sàn mái panel
22	C7a Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng	2	5	BT lắp ghép tấm lớn
23	Tập thể Bao Bi, tổ 45 khu dân cư số 9	Tây Hồ	1	5	Khung BTCT, sàn panel hộp
24	A3 Khu TT Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	5	5	LGTL
25	A8b Khu TT Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	2	5	LGTL
26	A9 Khu TT Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	3	5	LGTL
27	A10 Khu TT Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	1	5	LGTL
28	A13 Khu TT Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	4	5	LGTL
29	Nhà C1 Kim Liên	Đống Đa	2	4	Tường xây, sàn+ mái BTCT
30	Nhà C2 Kim Liên	Đống Đa	2	4	Tường xây, sàn+ mái BTCT
31	Nhà C13A Kim Liên	Đống Đa	2	4	Tường xây, sàn+ mái BTCT
32	C8 Quỳnh Mai	Hai Bà Trưng	3	5	BT lắp ghép tấm lớn

**PHỤ LỤC 5: DANH MỤC 126/177 CHUNG CƯ ĐÃ ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ CHẤP THUẬN NGUYÊN TẮC
TẠI VĂN BẢN SỐ 4599/UBND-ĐT NGÀY 16/10/2019 (THỰC HIỆN THEO CHỈ THỊ SỐ 05/CT-TTG NGÀY
15/02/2016 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ)**

*(Kèm theo Kế hoạch số **334** /KH-UBND ngày **31/12/2021** của UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
A	Quận Ba Đình (22 chung cư)					
1	A2 Thành Công	5	2	Lắp ghép tấm lớn	trước Quý II/2022	UBND quận Ba Đình
2	A4 Thành Công	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
3	A5 Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
4	B1 Thành Công	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
5	B3 Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
6	B4 Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
7	B5 Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
8	B7c Thành Công	3	1	Tường xây chịu lực		
9	D6 Thành Công	4	1	Tường xây chịu lực		
10	E10 Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
11	D25 Láng Hạ	3	3	Tường xây chịu lực		
12	H2 Thành Công	5	2	Tường xây chịu lực		
13	H3 Thành Công	5	1	Tường xây chịu lực		
14	H5 Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
15	K2 Thành Công	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
16	K5 Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
17	A3 Giảng Võ	5	2	Tường xây chịu lực		
18	A3b Giảng Võ	5	1	Tường xây chịu lực		
19	C5 Giảng Võ	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
20	D5 Giảng Võ	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
21	B3 Ngọc Khánh	5	2	Hỗn hợp		
22	57 Ngọc Khánh	5	2	Tường xây chịu lực		
B	Quận Đống Đa (44 chung cư)					
23	B15B - Kim Liên	4	4	Tường xây chịu lực	trước Quý II/2022	UBND quận Đống Đa
24	B21 - Kim Liên	5	2	Khung BTCT		
25	B22 - Kim Liên	5	2	Khung BTCT		
26	B24 - Kim Liên	6	2	Khung BTCT		
27	B8A - Kim Liên	5	2	Tường xây chịu lực		
28	B8B - Kim Liên	5	2	Tường xây chịu lực		
29	A1 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
30	A2 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
31	B1 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
32	B2 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
33	B3 - Trung Tự	5	1	Lắp ghép tấm lớn		

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
34	B4 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn	trước Quý II/2022	UBND quận Đống Đa
35	B5 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
36	B6 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
37	C1 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
38	C2 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
39	C3 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
40	C4 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
41	C5 - Trung Tự	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
42	C6 - Trung Tự	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
43	D2 - Trung Tự	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
44	D3 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
45	D4 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
46	D5 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
47	D6 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
48	D7 - Trung Tự	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
49	D8 - Trung Tự	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
50	E6 - Trung Tự	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
51	G1 - Trung Tự	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
52	G2 - Trung Tự	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
53	G3 - Trung Tự	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
54	A10 - Khương Thượng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
55	A11 - Khương Thượng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
56	A12 - Khương Thượng	5	6	Lắp ghép tấm lớn		
57	A2 - Khương Thượng	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
58	A3 - Khương Thượng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
59	A6 - Khương Thượng	4	2	Lắp ghép tấm lớn		
60	A8 - Khương Thượng	4	2	Lắp ghép tấm lớn		
61	A9 - Khương Thượng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
62	E4 - TT. Đại học Y	4	2	Tường xây chịu lực		
63	B1 - Khương Thượng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
64	B2 - Khương Thượng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
65	B3 - Khương Thượng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
66	B4 - Khương Thượng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
C	Quận Thanh Xuân (44 chung cư)					
67	B2 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	1	Lắp ghép tấm lớn	trước Quý II/2022	UBND quận Thanh Xuân
68	B3 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	5	Lắp ghép tấm lớn		
69	B4 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	5	Lắp ghép tấm lớn		
70	B5 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
71	B6 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	5	Lắp ghép tấm lớn		
72	B8 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	5	Lắp ghép tấm lớn		
73	B11 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
74	B13 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	5	Lắp ghép tấm lớn	trước Quý II/2022	UBND quận Thanh Xuân
75	C2 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
76	C3 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	7	Lắp ghép tấm lớn		
77	C4 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
78	C5 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
79	C16 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	7	Lắp ghép tấm lớn		
80	C17 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
81	D1 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
82	E1 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
83	E2 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
84	E4 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	7	Lắp ghép tấm lớn		
85	E6 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
86	E7 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
87	E8 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	7	Lắp ghép tấm lớn		
88	E9 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
89	E11 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
90	I1 Khu TT Thanh Xuân Bắc	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
91	I10 Khu TT Thanh Xuân Bắc	3	1	Khung BTCT		
92	C1 Khu TT Xà Phòng	5	2	Tường xây chịu lực		
93	E TT Thuộc lá Thăng Long	5	1	Tường xây chịu lực		
94	F8 TT dụng cụ cắt gọt và đo lường cơ khí	5	3	Tường xây chịu lực		
95	B3 Khu TT Cơ khí Hà Nội	3	2	Tường xây chịu lực		
96	A5 Khu TT Cơ khí Hà Nội	5	2	Tường xây chịu lực		
97	G5 TLTL Khu TT Thanh Xuân Nam	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
98	G6 Khu TT Thanh Xuân Nam	5	5	Lắp ghép tấm lớn		
99	G7 TT Đài THVN Khu TT Thanh Xuân Nam	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
100	H3 Khu TT Thanh Xuân Nam	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
101	H8 Lắp máy điện I Khu TT Thanh Xuân Nam	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
102	H9 Công ty xây dựng số 1 Khu TT Thanh	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
103	A1 Khu TT Kim Giang	4	1	Tường xây chịu lực		
104	A12 Khu TT Kim Giang	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
105	A13 Khu TT Kim Giang	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
106	H1 Khu TT Kim Giang	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
107	H2 Khu TT Kim Giang	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
108	H3 Khu TT Kim Giang	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
109	Nhà 359C TT Bộ Giao thông Vận tải Khu TT phường Phương Liệt	5	3	Khung BTCT		
110	NC2 Ban Cơ yếu Chính phủ Khu TT Nhân Chính	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
D	Quận Cầu Giấy (16 chung cư)					
111	A11 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực	trước Quý II/2022	UBND quận Cầu Giấy
112	A12 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
113	A13 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực	trước Quý II/2022	UBND quận Cầu Giấy
114	A14 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
115	A15 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
116	A21 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
117	A22 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
118	A23 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
119	A1- XN XL H24 Trung Hòa	3	1	Tường xây chịu lực		
120	N1 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
121	N2 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
122	N3 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
123	N4 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
124	N5 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
125	N6 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		
126	A7 Bắc Nghĩa Tân	5	1	Tường xây chịu lực		

**PHỤ LỤC 6: DANH MỤC CÁC NHÀ CHUNG CƯ CÒN LẠI TRONG 03 KHU CHUNG CƯ CŨ
CÓ NHÀ NGUY HIỂM CẤP D; 06 KHU CHUNG CƯ ĐƯỢC LỰA CHỌN TRIỂN KHAI BAN ĐẦU CÓ TÍNH KHẢ
THI CAO; 14 DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI; CÁC CHUNG CƯ CŨ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC QUẬN HOÀN KIẾM, BA
ĐÌNH**

(Kèm theo Kế hoạch số **334** /KH-UBND ngày **31** /12/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
A	Quận Ba Đình (74 chung cư)					
I	Khu tập thể Thành Công (11 chung cư)				trước Quý II/2022	UBND quận Ba Đình
1	B1b Thành Công	2	1	Tường xây chịu lực		
2	B6a Thành Công	2	1	Tường xây chịu lực		
3	B6b Thành Công	2	1	Tường xây chịu lực		
4	C10b Thành Công	2	1	Tường xây chịu lực		
5	G16 Thành Công	2	1	Tường xây chịu lực		
6	G17 Thành Công	2	1	Tường xây chịu lực		
7	A6a Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
8	B7 Thành Công	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
9	D4a Thành Công	6	1	Tường xây chịu lực		
10	D4b Thành Công	6	1	Tường xây chịu lực		
11	H6 Thành Công					
II	Khu tập thể Giảng Võ (3 chung cư)					
12	A3a Giảng Võ	6	1	Tường xây chịu lực		
13	B6 Giảng Võ	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
14	D6b Giảng Võ	2	1	Tường xây chịu lực		
III	Khu tập thể Ngọc Khánh (39 chung cư)					
15	B17 Ngọc Khánh	2	2	Tường xây chịu lực		
16	C1 Ngọc Khánh	2	2	Tường xây chịu lực		
17	C2 Ngọc Khánh	2	2	Tường xây chịu lực		
18	E1 Ngọc Khánh	3	1	Tường xây chịu lực		
19	E2 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
20	E3 Ngọc Khánh	4	2	Lắp ghép tấm lớn		
21	A1 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
22	A3 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
23	A4 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
24	A5 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
25	A7 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
26	A8 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
27	B7 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
28	B8 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
29	B9 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
30	B10 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
31	B11 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
32	B12a Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		
33	B12b Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định		
34	B15b Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý II/2022	UBND quận Ba Đình		
35	B18 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực				
36	B19 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực				
37	B20 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực				
38	B21 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực				
39	B16 Ngọc Khánh	2	1	Tường xây chịu lực				
40	Nhà N TT Đường Sắt	2		Khung ray				
41	Nhà M TT Đường Sắt	2		Khung ray				
42	Nhà I TT Đường Sắt	2		Khung ray				
43	Nhà Đ TT Đường Sắt	2		Khung ray				
44	Nhà T1 TT Đường Sắt	2		Khung ray				
45	Nhà T2 TT Đường Sắt	2		Khung ray				
46	Nhà T3 TT Đường Sắt	2		Khung ray				
47	Nhà TK2 TT Đường Sắt	2		Khung ray				
48	Nhà T Trạm 10 TT Bệnh viện Đường sắt	2		Khung ray				
49	TT Ban Tài chính quản trị Trung ương	4						
50	TT Ban Tài chính quản trị Trung ương	5						
51	TT Ban Tài chính quản trị Trung ương	3						
52	TT Ban Đối ngoại Trung ương	5						
53	TT Ban Đối ngoại Trung ương	5						
IV	Các nhà chung cư độc lập (21 chung cư)							
54	Viện Mác Lênin	5	2	Tường xây chịu lực				
55	Viện KS 2 tầng	2	2	Tường xây chịu lực				
56	Viện KS 5 tầng	5	2	Tường xây chịu lực				
57	VT40	5	1	Tường xây chịu lực				
58	TT Bộ VH-TT (ngõ Núi Trúc)	5	2	Tường xây chịu lực				
59	TT 101+103 Nguyễn Trường Tộ (2 khối)	4	1	Tường xây chịu lực				
60	TT Công Vị	2	1	Tường xây chịu lực				
61	K 222a Đội Cấn (TCT Điện Lực)	5	2	Khung BTCT				
62	36 Phan Kế Bính	4	2	Tường xây chịu lực				
63	Nhà 2 tầng	2	1	Tường xây chịu lực				
64	23 Liễu Giai	5	3	Khung BTCT				
65	19 Liễu Giai	5	2	Khung BTCT				
66	96+98+100 Yên Phụ	2	3	Tường xây chịu lực				
67	C2 Đường 52	2	1	Tường xây chịu lực				
68	Hoàng Cầu 5 tầng	4	4	Tường xây chịu lực				
69	5c Hoàng Cầu	4	3	Tường xây chịu lực				
70	195 B5 Đội Cấn 5T	5	2	Khung BTCT				
71	195 B1 Đội Cấn 5T	4	2	Tường xây chịu lực				
72	56 Đào Tấn	4	1	Tường xây chịu lực				
73	22 Linh Lang	5	1	Khung BTCT				
74	22 Liễu Giai	3	2	Tường xây chịu lực				

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
B	Quận Đống Đa (14 chung cư)					
I	Khu TT Kim Liên (01 chung cư)				trước Quý II/2022	UBND quận Đống Đa
75	B20A - Kim Liên	2	1	Khung BTCT		
II	Khu TT Khương Thượng (13 chung cư)					
76	D1 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
77	C Khương thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
78	C1 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
79	C2 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
80	C3 Khương Thượng	2	3	Tường xây chịu lực		
81	C5 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
82	C6 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
83	C7 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
84	C9 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
85	C10 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
86	C11 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
87	C15 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
88	C16 Khương Thượng	2	2	Tường xây chịu lực		
C	Quận Cầu Giấy (17 chung cư)					
I	Khu TT Nghĩa Tân (17 chung cư)				trước Quý II/2022	UBND quận Cầu Giấy
89	A16 TT Nghĩa Tân	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
90	B2 TT Nghĩa Tân	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
91	B3 TT Nghĩa Tân	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
92	B4 TT Nghĩa Tân	5	7	Lắp ghép tấm lớn		
93	B5 TT Nghĩa Tân	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
94	B6 TT Nghĩa Tân	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
95	B7 TT Nghĩa Tân	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
96	B8 TT Nghĩa Tân	5	4	Lắp ghép tấm lớn		
97	B9 TT Nghĩa Tân	3	2	Tường xây chịu lực		
98	B10 TT Nghĩa Tân	3	2	Khung BTCT		
99	B12 TT Nghĩa Tân	5	2	Khung BTCT		
100	C1 TT Nghĩa Tân	5	5	Lắp ghép tấm lớn		
101	C2 TT Nghĩa Tân	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
102	C3 TT Nghĩa Tân	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
103	C5 TT Nghĩa Tân	5	8	Lắp ghép tấm lớn		
104	C6 TT Nghĩa Tân	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
105	C9 TT Nghĩa Tân	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
D	Quận Thanh Xuân (11 chung cư)					
I	Khu TT Xuân Bắc (10 chung cư)				trước Quý II/2022	UBND quận Thanh Xuân
106	D2 khu TT Thanh Xuân Bắc	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
107	D3 khu TT Thanh Xuân Bắc	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
108	E5 khu TT Thanh Xuân Bắc	5	3	Lắp ghép tấm lớn		

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
109	E12 khu TT Thanh Xuân Bắc	5	2	Lắp ghép tấm lớn	trước Quý II/2022	UBND quận Thanh Xuân
110	C5 - Đại học tổng hợp khu TT Thanh Xuân Bắc	5	2	Khung BTCT		
111	B8 khu TT Thanh Xuân Bắc	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
112	B11 khu TT Thanh Xuân Bắc	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
113	A8a Khu TT Thanh Xuân Bắc	5		Lắp ghép tấm lớn		
114	I2 Khu TT Thanh Xuân Bắc	2				
115	I4 Khu TT Thanh Xuân Bắc	2				
II	Khu TT Thanh Xuân Nam (01 chung cư)					
116	G4 - CSSV - Khu TT Thanh Xuân Nam	5	1	Khung BTCT		
E	Quận Hoàn Kiếm - 88 chung cư độc lập					
117	15 Cao Thắng	3+5	3	Sàn mái BTCT, tường gạch	trước Quý II/2022	UBND quận Hoàn Kiếm
118	15 Ngõ Đào Duy Từ (26 Lương Ngọc Quyến)	5		Tường gạch, sàn BT, mái tôn		
119	9 Hàng Lược	5	1	Nhà BTCT		
120	4B Lý Nam Đế	5	1	Nhà BTCT		
121	12B Lý Nam Đế	5	1	Nhà BTCT		
122	16A Lý Nam Đế	2	1	Tường gạch, sàn bê tông, mái tôn		
123	32 Lý Nam Đế	5	3	Nhà BTCT		
124	21 Lý Nam Đế	4	1	Nhà BTCT		
125	37 Lý Nam Đế	2	1	Nhà BTCT		
126	93 Hàng Bông	3		Tường gạch, sàn mái BTCT		
127	59-63 Tràng Thi	5		BTCT		
128	67 Tràng Thi	3	2	Tường gạch, sàn mái BTCT		
129	167 Phùng Hưng	4		BTCT		
130	20 Hàng Vôi	6		Tường gạch, sàn mái BTCT		
131	32 Hàng Vôi	3		BTCT		
132	42 Hàng Vôi	5		BTCT		
133	1C Tông Đản	3				
134	2 Tông Đản	5		BTCT		
135	6 Tông Đản	5		Tường gạch, sàn mái BTCT		
136	8 Ngõ Quyền	2+5		Khối 5 Tầng tường gạch, sàn mái BTCT. Khối 2		
137	23 Hàng Tre - 162 Trần Quang Khải	5		BTCT		
138	36 Nguyễn Hữu Huân	3		BTCT		
139	208 Trần Quang Khải	2		Tường gạch, sàn mái BTCT		
140	2B - 2C Lê Phụng Hiểu	2 + 5	1	BTCT		
141	28 Hai Bà Trưng	3	3	Mái ngói, tường gạch chịu lực, sàn BTCT + vỉa gạch		
142	2B Nguyễn Khắc Cần	5	1	BTCT		
143	7 Nguyễn Khắc Cần	5		BTCT		
144	8 Lý Đạo Thành	3	2	BTCT		

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
145	23 A-B Tông Dân	6	2	BTCT	trước Quý II/2022	UBND quận Hoàn Kiếm
146	36 Hai Bà Trưng	5	2	BTCT		
147	1 Lê Phụng Hiểu	6	4	BTCT		
148	11 B Tông Dân	5		BTCT		
149	3B Đặng Thái Thân	5	2	BTCT		
150	6 Lê Thánh Tông	5	3	BTCT		
151	24 Trần Hưng Đạo	3+6	2	BTCT		
152	23 Trần Hưng Đạo	2	1	Tường gạch, mái ngói		
153	27A Trần Hưng Đạo	3+6	2	BTCT		
154	13 Nguyễn Khắc Cần	5	1	BTCT		
155	23 Lê Thánh Tông	5	1	BTCT		
156	27 Lê Thánh Tông	7	1	BTCT		
157	33 Phạm Ngũ Lão	1	5	BTCT		
158	15C Trần Khánh Dư	5	2	BTCT, nguyên đơn (651m) tầng 1+2+3 tru sở		
159	33 Trần Hưng Đạo	5	1	BTCT		
160	20 Lê Thánh Tông	4+5	2	BTCT		
161	5 Quang Trung	2	3	BTCT		
162	2F Quang Trung	2	1	BTCT		
163	31 Trương Hán Siêu	05	1	BTCT		
164	48 Liên Trì	3	1	BTCT		
165	3 Vọng Đức	2+5	2	Nhà khung cột BTCT		
166	5 Vọng Đức	5	1	Nhà xây tường gạch, mái Panel		
167	2 Vọng Đức	5	1	BTCT		
168	4 Vọng Đức	5	1	Tường gạch, mái BTCT		
169	21 Hàng Bài	2	1	Mái tôn, tường gạch, sàn		
170	42C Trần Hưng Đạo	4	1	Mái ngói, tường gạch sàn BTCT		
171	40 Lý Thường Kiệt	5	1	Nhà khung cột BTCT		
172	30 Trần Quốc Toản	4	1	BTCT		
173	23 Hàng Bài	1+2+3	3	Dãy nhà 4T: nhà khung BTCT. Dây nhà 2T: mái ngói, sàn gỗ		
174	31 Hàng Bài	5	1	Tường gạch, mái BTCT		
175	94 Bà Triệu	6	1	BTCT		
176	23 Bà Triệu	5	1	BTCT		
177	2 Ngô Văn Sở	4+5	2	BTCT		
178	61 Hàm Long	2+3	2	BTCT		
179	111 Phủ Doãn	3		Mái ngói, tường gạch sàn BTCT		
180	5+7 Phủ Doãn	2		Nhà BTCT, tường gạch		
181	121 Phủ Doãn	3		Tường gạch, sàn mái BTCT		
182	6 Lê Thái Tổ	3		BTCT		

TT	Tên chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
183	151 Lê Duẩn	2		Mái tôn, tường gạch, sàn BTCT	trước Quý II/2022	UBND quận Hoàn Kiếm
184	92 Hai Bà Trưng	3		Nhà lắp phép panel		
185	91 Lý Thường Kiệt	5		Tường gạch, sàn mái BTCT		
186	Nhà gỗ số 1	2	1	Sàn gỗ, mái ngói		
187	Nhà gỗ số 7	2	1	Sàn gỗ, mái ngói		
188	Nhà gỗ số 9	2	1	Sàn gỗ, mái ngói		
189	Nhà gỗ số 10	2	1	Sàn gỗ, mái tôn		
190	Nhà gỗ số 11	2	1	Sàn gỗ, mái tôn		
191	Nhà gỗ số 14	2	1	Sàn gỗ, mái ngói		
192	Nhà gỗ số 16	2	1	Sàn gỗ, mái ngói		
193	Nhà gỗ số 17	2	1	Sàn gỗ, mái ngói		
194	Nhà 4B, 6A, 8AB (NH TU)	4+5+6	4	BTCT		
195	Nhà 2+4 (Bộ GTVT)	5	2	BTCT		
196	Nhà 9AB - Ngõ 99 Vọng Hà	2+3	2	BTCT		
197	Nhà A10, 11, 12, 13 - 43 Vọng Hà	2+4+5		BTCT		
198	957 Hồng Hà	5		BTCT		
199	Nhà 5 - số 85 Vọng Hà	3		BTCT		
200	Nhà 3A,B - số 69 Vọng Hà	5		BTCT		
201	Ngõ 101 Vọng Hà	3		BTCT		
202	881 Hồng Hà	5		BTCT		
203	3 Phúc Tân	2	1	BTCT		
204	191 Phúc Tân	2	5	BTCT		

PHỤ LỤC 7: DANH MỤC CÁC NHÀ CHUNG CƯ CÒN LẠI CỦA 15 KHU CHUNG CƯ CŨ, NHÓM CHUNG CƯ ĐÃ CÓ Ý TƯỞNG QUY HOẠCH VÀ CÁC CHUNG CƯ ĐỘC LẬP TRÊN ĐỊA BÀN CÁC QUẬN CẦU GIẤY, THANH XUÂN, HOÀNG MAI, TÂY HỒ, HAI BÀ TRƯNG

(Kèm theo Kế hoạch số 334 /KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
A	Quận Đống Đa (124 chung cư)					
I	Khu TT Phương Mai (35 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Đống Đa
1	D2A - TT Phương Mai	5	1	Khung BTCT		
2	D2B - TT Phương Mai	5	1	Khung BTCT		
3	D2C - TT Phương Mai	5	1	Khung BTCT		
4	D5 - TT Phương Mai	6	2	Khung BTCT		
5	D8B Phương Mai	5	2	Khung BTCT		
6	E1B Phương Mai	6	1	Khung BTCT		
7	Nhà I1 - TT. Phương Mai	5	2	Tường xây chịu lực		
8	Nhà I2 - TT. Phương Mai	5	2	Tường xây chịu lực		
9	Nhà I3 - TT. Phương Mai	6	1	Tường xây chịu lực		
10	Nhà I4 - TT. Phương Mai	6	1	Tường xây chịu lực		
11	Nhà I5 - TT. Phương Mai	3	2	Tường xây chịu lực		
12	Nhà I7 - TT. Phương Mai	5	3	Tường xây chịu lực		
13	H9A - TT Phương Mai	5	2	Tường xây chịu lực		
14	D2D - TT Phương Mai	5	1	Tường xây chịu lực		
15	D3 - TT Phương Mai	6	4	Tường xây chịu lực		
16	D4 - TT Phương Mai	6	2	Tường xây chịu lực		
17	D6 - TT Phương Mai	6	2	Tường xây chịu lực		
18	D7 - TT Bộ Nông Nghiệp	5	1	Tường xây chịu lực		
19	D9 Phương Mai	5	1	Tường xây chịu lực		
20	D16 Phương Mai	4	1	Tường xây chịu lực		
21	D17 Phương Mai	5	1	Tường xây chịu lực		
22	E1 - Bộ Công Nghiệp	4	3	Tường xây chịu lực		
23	E2 - Phương Mai	4	3	Tường xây chịu lực		
24	E3 - Phương Mai	4	2	Tường xây chịu lực		
25	E4 - Phương Mai	4	3	Tường xây chịu lực		
26	E5 - Phương Mai	4	3	Tường xây chịu lực		
27	E7 - Phương Mai	4	3	Tường xây chịu lực		
28	E8 - Phương Mai	4	3	Tường xây chịu lực		
29	E9 - Phương Mai	5	2	Tường xây chịu lực		
30	E10 - Phương Mai	4	3	Tường xây chịu lực		
31	E2B Phương Mai	4	4	Tường xây chịu lực		
32	H10 Phương Mai	4	1	Tường xây chịu lực		
33	A1B Phương Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
34	E5 lắp ghép Phương Mai	4	3	Tường xây chịu lực		
35	D14 Phương Mai	5	2	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
II	Khu TT Vĩnh Hồ (9 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Đống Đa
36	A4 Vĩnh Hồ	4	2	Lắp ghép tấm lớn		
37	B5 Vĩnh Hồ	5	3	Tường xây chịu lực		
38	B2 Vĩnh Hồ	4	2	Lắp ghép tấm lớn		
39	D10 Vĩnh Hồ	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
40	D11 Vĩnh Hồ	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
41	D7 Vĩnh Hồ	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
42	D8 Vĩnh Hồ	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
43	D9 Vĩnh Hồ	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
44	E6A + E6B	2, 3	2	Tường xây chịu lực		
III	Khu TT Hào Nam (5 chung cư)					
45	K1 - Hào Nam	5	1	Khung BTCT		
46	I1 - Hào Nam	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
47	Tập thể Viện Năng lượng nguyên tử Ao Phe	3	1	Tường xây chịu lực		
48	Nhà A6 Hào Nam (Tổng Công ty XD)	5	3	Tường xây chịu lực		
49	Nhà K Hào Nam	5	1	Khung BTCT		
IV	Khu TT Văn Chương (3 chung cư)					
50	E1 TT Văn Chương	5	1	Khung BTCT		
51	D1 TT Văn Chương	5	2	LGTL		
52	C1 TT Văn Chương	2	1	Tường xây chịu lực		
V	Khu TT Nam Thành Công (39 chung cư)					
53	59 - Huỳnh Thúc Kháng - TT Dầu khí	5	2	Khung BTCT		
54	B21 Nam Thành Công	5	3	Khung BTCT		
55	B26 Nam Thành Công	5	5	Khung BTCT		
56	C10 Nam Thành Công	5	3	Tường xây chịu lực		
57	C1B - TT Nam Thành Công	5	3	khung BTCT		
58	C2 Nam Thành Công	5	3	Tường xây chịu lực		
59	C4 Nam Thành Công	5	3	Tường xây chịu lực		
60	C5B - TT Nam Thành Công	5	4	khung BTCT		
61	C9 - TT Nam Thành Công	5	3	khung BTCT		
62	C9B - TT Nam Thành Công	5	3	khung BTCT		
63	F3 - TT Thành Công II	4	2	Khung BTCT		
64	I17 - TT Thành Công II	2	1	Khung BTCT		
65	I17 - TT Thành Công II	4	1	khung BTCT		
66	L3 - 93 Láng Hạ	5	4	Tường xây chịu lực		
67	Nhà C,D tổ 40 Láng Hạ - TT Thành Công	5	3	Khung BTCT		
68	23 Vũ Ngọc Phan	5	2	Khung BTCT		
69	C11 XNK nông sản	4	2	Khung BTCT		
70	C7 - TT Nam Thành Công	4	3	Khung BTCT		
71	B2 - TT Nam Thành Công	5	1	Khung BTCT		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định		
72	B3 - TT Nam Thành Công	5	1	Khung BTCT	trước Quý IV/2022	UBND quận Đống Đa		
73	C18 Bộ Công an - TT Nam Thành Công	5	2	Khung BTCT				
74	95 Công ty Dược	5	2	Khung BTCT				
75	Nhà X15 - TT Thành Công	2	1	Tường xây chịu lực				
76	A1 Dầu Khí	5	2	Khung BTCT				
77	A2 Dầu Khí	5	2	Khung BTCT				
78	B1 Dầu khí	5	2	Khung BTCT				
79	B1 Báo nhân dân	5	3	Khung BTCT				
80	B5 Bộ khoa học công nghệ	5	2	Khung BTCT				
81	B5 in Ngân hàng	5	2	Khung BTCT				
82	B5 in Ngân hàng TW	5	2	Khung BTCT				
83	B6 TW Đoàn	4	2	Khung BTCT				
84	B7 Ban cơ yếu Chính phủ	5	2	Khung BTCT				
85	B8 TT Nam Thành Công	5	3	Khung BTCT				
86	C5A - TT Nam Thành Công	5	2	Khung BTCT				
87	21 Láng Hạ - TT Tổng cục thống kê	5	5	Tường xây chịu lực				
88	NT - TT Ban cơ yếu chính phủ	5	2	Khung BTCT				
89	I15 - TT Thành Công II	4	1	Tường xây chịu lực				
90	L2 - 93 Láng Hạ	4	3	Tường xây chịu lực				
91	F1 - TT Nam Thành Công	4	2	Tường xây chịu lực				
VI	Khu TT ĐH Thủy Lợi (10 chung cư)							
92	11A ĐH Thủy lợi	5	4	Tường xây chịu lực				
93	12A ĐH Thủy lợi	5	1	Tường xây chịu lực				
94	Nhà A1 Viện ĐH Thủy lợi	5	3	Tường xây chịu lực				
95	A2 - Cty tư vấn Thủy lợi 1	5	5	Khung BTCT				
96	B1 - Đại học Thủy lợi	5	4	Tường xây chịu lực				
97	7A ĐH Thủy lợi	3	2	Tường xây chịu lực				
98	8A ĐH Thủy lợi	3	2	Tường xây chịu lực				
99	9A ĐH Thủy lợi	3	2	Tường xây chịu lực				
100	Nhà I3 ĐH Thủy lợi	2	1	Tường xây chịu lực				
101	A10 ĐH Thủy Lợi	2	3	Tường xây chịu lực				
VII	Khu TT 60 Thổ Quan (3 chung cư)							
102	Nhà A3 G5-TT. Bưu Điện 60 ngõ Thổ Quan	5	1	Khung BTCT				
103	Nhà A - 60 ngõ Thổ Quan	2	1	Tường xây chịu lực				
104	Nhà C + D - 60 ngõ Thổ Quan	2	1	Tường xây chịu lực				
VIII	Khu TT Nam Đồng (20 chung cư)							
105	A15 Nam Đồng	3	2	Lắp ghép tấm lớn				
106	A17 Nam Đồng	2	1	Lắp ghép tấm lớn				
107	C1 Nam Đồng	5	3	Lắp ghép tấm lớn				
108	C2 Nam Đồng	5	3	Lắp ghép tấm lớn				

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
109	C3 Nam Đồng	5	3	Lắp ghép tấm lớn	trước Quý IV/2022	UBND quận Đống Đa
110	C4 Nam Đồng	5	3	Lắp ghép tấm lớn		
111	D1 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
112	D2 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
113	D3 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
114	D4 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
115	D9 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
116	D10 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
117	D11 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
118	D12 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
119	B1 Nam Đồng	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
120	B13 Nam Đồng	3	3	Lắp ghép tấm lớn		
121	K15 Nam Đồng	3	2	Lắp ghép tấm lớn		
122	A1 HVKTQS	5	1	Tường xây chịu lực		
123	A2 HVKTQS	5	1	Tường xây chịu lực		
124	A3 HVKTQS	5	1	Tường xây chịu lực		
B Quận Ba Đình (2 chung cư)						
I	Khu tập thể C86 Kim Mã Thượng (2 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Ba Đình
125	B 222b Đội Cấn	5	3	Tường xây chịu lực		
126	222Đ Đội Cấn	5	2	Khung BTCT		
C Quận Hai Bà Trưng (249 chung cư)						
I	BÁCH KHOA				trước Quý IV/2022	UBND quận Hai Bà Trưng
127	Nhà K4 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
128	Nhà K5 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
129	Nhà K6 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
130	Nhà K7 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
131	Nhà K8 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
132	Nhà K9 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
133	Nhà K10b Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
134	Nhà K11a Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
135	Nhà K11b Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
136	Nhà K12 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
137	Nhà K16 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
138	Nhà K17 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
139	Nhà K18 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
140	Nhà E1 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
141	Nhà E2 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
142	Nhà A1 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
143	Nhà E3 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
144	Nhà E4 Bách Khoa	5	1	Tường xây chịu lực		
145	Nhà E6 Bách Khoa	3	1	Tường xây chịu lực		
146	Nhà Z7 Bách Khoa	4	1	Tường xây chịu lực		
147	Nhà Z8 Bách Khoa	4	1	Tường xây chịu lực		
148	Nhà Z9 Bách Khoa	2	1	Tường xây chịu lực		
II	BÁCH MAI					
149	C1 TT TTXVN	3	1	Tường xây chịu lực		
150	Nhà ĐN 1,2 TT TTXVN	5	1	Tường xây chịu lực		
151	Nhà ĐN 3 TT TTXVN	5	1	Tường xây chịu lực		
152	Nhà ĐN 4 TT TTXVN	3	1	Tường xây chịu lực		
153	TT A8 Thi công cơ giới	5	1	Tường xây chịu lực		
154	M1 TT Mai Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
155	M2	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
156	M3	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Hai Bà Trưng
157	M4	2	1	Tường xây chịu lực		
158	M5	2	1	Tường xây chịu lực		
159	M6	2	1	Tường xây chịu lực		
160	M7	2	1	Tường xây chịu lực		
161	M8	2	1	Tường xây chịu lực		
162	M9	2	1	Tường xây chịu lực		
163	M10	2	1	Tường xây chịu lực		
164	M11	2	1	Tường xây chịu lực		
165	M12	2	1	Tường xây chịu lực		
166	M14	2	1	Tường xây chịu lực		
167	M15	2	1	Tường xây chịu lực		
168	M16	2	1	Tường xây chịu lực		
169	M17 số 50 BND	2	1	Tường xây chịu lực		
170	M18	2	1	Tường xây chịu lực		
171	M21	3	1	Tường xây chịu lực		
172	M22	3	1	Tường xây chịu lực		
173	M23	3	1	Tường xây chịu lực		
174	M24	3	1	Tường xây chịu lực		
175	M25	3	1	Tường xây chịu lực		
176	M21	2	1	Tường xây chịu lực		
177	M22	2	1	Tường xây chịu lực		
178	M23	2	1	Tường xây chịu lực		
179	M24	2	1	Tường xây chịu lực		
III BẠCH ĐĂNG						
180	Tập thể 9A+9B Bộ Ngoại Thương	4	1	Tường xây chịu lực		
181	N11+12+13+14+16 TT BTL Biên Phòng	4	5	Tường xây chịu lực		
182	Tập thể Kim Khí Thăng Long	2	1	Tường xây chịu lực		
183	Tập thể Cty Lương thực miền Bắc	1	1	Tường xây chịu lực		
184	Tập thể Trâu Bò Sữa	2	1	Tường xây chịu lực		
185	Tập thể Bv Việt Xô và Nhà nhà nước Số 4+6 Đường 158	2	2	Tường xây chịu lực		
186	TT Bộ Thương Mại	4	1	Tường xây chịu lực		
187	Chung cư tt Cty vận tải thủy I	2	1	Tường xây chịu lực		
188	Chung cư TT Bệnh viện TW quân đội 108	4	3	Tường xây chịu lực		
189	Chung cư TT Bệnh viện TW quân đội 108	5	5	Tường xây chịu lực		
IV CẦU DỀN						
190	Nhà tập thể 166 Đê Tô Hoàng	2	1	Tường xây chịu lực		
191	Nhà tập thể Số 210 Bạch Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
V ĐỒNG MẮC						
192	Nhà 100 Lò Đúc	2	1	Tường xây chịu lực		
193	Nhà F1 - TT 190 Lò Đúc	3	1	Tường xây chịu lực		
194	Nhà F2- TT 190 Lò Đúc	3	1	Tường xây chịu lực		
195	Nhà F3- TT 190 Lò Đúc	3	1	Tường xây chịu lực		
196	Nhà F5- TT 190 Lò Đúc	5	1	Tường xây chịu lực		
197	Nhà H - TT 190 Lò Đúc	2	1	Tường xây chịu lực		
198	Tập thể 139 Lò Đúc	3	1	Tường xây chịu lực		
199	Tập thể 76 Thọ Lão	5	1	Tường xây chịu lực		
200	Nhà A1 Cầm Hội	4	1	Tường xây chịu lực		
201	Nhà A2 Cầm Hội	5	1	Tường xây chịu lực		
202	Nhà 106 Lò Đúc	2	1	Tường xây chịu lực		
203	Nhà 110 Lò Đúc	2	1	Tường xây chịu lực		
VI ĐỒNG NHÂN						
204	TT Bộ Nông Nghiệp	4	1	Tường xây chịu lực		
205	Nhà A TT Bộ công nghiệp nhẹ	3	1	Tường xây chịu lực		
206	H2 TT Dệt kim Đồng Xuân	4	1	Tường xây chịu lực		
207	H3 TT Dệt kim Đồng Xuân	3	1	Tường xây chịu lực		
208	Nhà A TT Dệt Kim Đồng Xuân	3	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
209	Nhà B TT Dệt Kim Đồng Xuân	3	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Hai Bà Trưng
210	Nhà C TT Dệt Kim Đồng Xuân	3	1	Tường xây chịu lực		
211	TT Xăng dầu	3	1	Tường xây chịu lực		
212	Nhà A TT Rượu	3	1	Tường xây chịu lực		
213	Nhà B TT Rượu	5	1	Tường xây chịu lực		
214	TT Viện thiết kế	5	1	Tường xây chịu lực		
215	Nhà A TT Bưu Điện	3	1	Tường xây chịu lực		
216	Nhà B TT Bưu Điện	2	1	Tường xây chịu lực		
217	Nhà D TT Bưu Điện	2	1	Tường xây chịu lực		
218	Nhà Đ TT Bưu Điện	2	1	Tường xây chịu lực		
219	Nhà E TT Bưu Điện	2	1	Tường xây chịu lực		
220	Nhà K TT Bưu Điện	2	1	Tường xây chịu lực		
221	TT Bộ y tế	3	1	Tường xây chịu lực		
222	TT Vệ sinh Dịch Tễ	3	1	Tường xây chịu lực		
223	F1 TT Trần Hưng Đạo	3	1	Tường xây chịu lực		
224	F2 TT Trần Hưng Đạo	3	1	Tường xây chịu lực		
225	F3 TT Trần Hưng Đạo	3	1	Tường xây chịu lực		
226	A2 TT Trần Hưng Đạo	5	1	Tường xây chịu lực		
227	Nhà trẻ TT Trần Hưng Đạo	2	1	Tường xây chịu lực		
VII ĐÔNG TÂM						
228	Nhà E1	2	1	Tường xây chịu lực		
229	Nhà E2	2	1	Tường xây chịu lực		
230	Nhà E3	2	1	Tường xây chịu lực		
231	Nhà E4	2	1	Tường xây chịu lực		
232	Nhà A9	5	1	Tường xây chịu lực		
233	Nhà A12 TT Trường ĐHKQTĐ	5	1	Tường xây chịu lực		
234	Nhà A13 TT Trường ĐHKQTĐ	3	1	Tường xây chịu lực		
235	Nhà A14 TT Trường ĐHKQTĐ	5	1	Tường xây chịu lực		
236	Nhà A15 TT Trường ĐHKQTĐ	5	1	Tường xây chịu lực		
237	Nhà H50	2	1	Tường xây chịu lực		
VIII LÊ ĐẠI HÀNH						
238	TT 48 Nguyễn Bình Khiêm	5	2	Tường xây chịu lực		
239	TT Bộ Xây dựng	3	2	Tường xây chịu lực		
IX MINH KHAI						
240	Nhà tập thể D5	5	1	Tường xây chịu lực		
241	Nhà tập thể D6	5	1	Tường xây chịu lực		
242	Nhà tập thể 125B	4	1	Tường xây chịu lực		
243	Nhà tập thể 125A	5	1	Tường xây chịu lực		
244	Nhà tập thể 125C	5	1	Tường xây chịu lực		
245	Nhà tập thể 125Đ	5	1	Tường xây chịu lực		
246	Nhà tập thể 3 tầng	3	1	Tường xây chịu lực		
247	Nhà Nhật 2 tầng	2	1	Tường xây chịu lực		
248	Nhà tập thể 3 tầng May Thăng Long 250 Minh Khai	3	1	Tường xây chịu lực		
249	Nhà tập thể bộ lao động thương binh xã hội ngõ Hòa Bình 4	2	1	Tường xây chịu lực		
250	Nhà tập thể 5 tầng 189 Minh Khai	5	1	Tường xây chịu lực		
251	Nhà tập thể 346 bộ Nội Thương	5	1	Tường xây chịu lực		
252	Nhà tập thể 256 phố Minh Khai	3	1	Tường xây chịu lực		
253	TT 308 Minh Khai	3	1	Tường xây chịu lực		
X NGUYỄN DU						
254	Tập thể số 10 Đoàn Trần Nghiệp	4	1	Tường xây chịu lực		
255	Tập thể 94 phố Huế	4	1	Tường xây chịu lực		
256	Tập thể 96A+96B phố Huế	4	1	Tường xây chịu lực		
257	Tập thể 98 phố Huế	4	1	Tường xây chịu lực		
XI PHẠM ĐÌNH HỒ						
258	Tập thể 16 Nguyễn Công Trứ	5	1	Tường xây chịu lực		
259	Tập thể 48A Tăng Bạt Hổ	6	2	Tường xây chịu lực		
260	Tập thể 30 Hàn Thuyên	4	1	Tường xây chịu lực		
261	Tập thể 31 Thi Sách	6	1	Tường xây chịu lực		
262	Khu tập thể Đại học Y Hà Nội	2.5	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
263	Khu tập thể Đại học Y Hà Nội	2.5	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Hai Bà Trưng
264	Khu tập thể Đại học Y Hà Nội	2.5	1	Tường xây chịu lực		
265	Tập thể 18C Phạm Đình Hồ	4	1	Tường xây chịu lực		
266	Tập thể 27 ngõ Trần Xuân Soạn	2	1	Tường xây chịu lực		
267	Tập thể 23 Ngõ Thị Nhậm	3	1	Tường xây chịu lực		
XII PHỐ HUẾ						
268	Tập thể Bách Hóa	2	1	Tường xây chịu lực		
269	Nhà TT A3	1	1	Tường xây chịu lực		
270	Nhà TT A5	2	1	Tường xây chịu lực		
271	Nhà TT A7	2	1	Tường xây chịu lực		
272	Nhà TT A9	2	1	Tường xây chịu lực		
273	Nhà TT HA	4	1	Tường xây chịu lực		
XIII QUỲNH LÔI						
274	Nhà 39 ngõ 187 phố Hồng Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
275	Nhà 41 ngõ 187 phố Hồng Mai	5	1	Tường xây chịu lực		
276	Nhà B1 189 phố Thanh Nhân	2	1	Tường xây chịu lực		
277	Nhà B2 189 phố Thanh Nhân	4	1	Tường xây chịu lực		
278	Nhà B3 189 phố Thanh Nhân	4	1	Tường xây chịu lực		
279	Nhà B4 189 phố Thanh Nhân	2	1	Tường xây chịu lực		
280	Nhà B5 189 phố Thanh Nhân	3	1	Tường xây chịu lực		
281	Nhà 42A ngõ 164 phố Hồng Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
282	Nhà 42B ngõ 164 phố Hồng Mai	5	1	Tường xây chịu lực		
283	Nhà B16 ngõ 158 phố Hồng Mai	4	1	Tường xây chịu lực		
284	Nhà B17 ngõ 158 phố Hồng Mai	4	1	Tường xây chịu lực		
285	Nhà B18 ngõ 158 phố Hồng Mai	3	1	Tường xây chịu lực		
286	Nhà B19 ngõ 158 phố Hồng Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
287	Nhà 170 phố Hồng Mai	3	1	Tường xây chịu lực		
288	Nhà 43 ngách 107/45 phố Hồng Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
289	Nhà B - 129 Thanh Nhân	5	1	Tường xây chịu lực		
290	Nhà C - 129 Thanh Nhân	5	1	Tường xây chịu lực		
291	Nhà A - 131 Thanh Nhân	5	1	Tường xây chịu lực		
292	TT Nhà hát cải lương	3	1	Tường xây chịu lực		
XIV QUỲNH MAI						
293	A10	2	1	Tường xây chịu lực		
294	C5	4	1	Tường xây chịu lực		
295	C8b	3	1	Tường xây chịu lực		
296	C9	5	1	Tường xây chịu lực		
297	C10	5	1	Tường xây chịu lực		
298	C11	5	1	Tường xây chịu lực		
299	D1	4	1	Tường xây chịu lực		
300	D2	4	1	Tường xây chịu lực		
301	D3	4	1	Tường xây chịu lực		
302	D4	4	1	Tường xây chịu lực		
303	D5	5	1	Tường xây chịu lực		
304	D6	2	1	Tường xây chịu lực		
305	D7	5	1	Tường xây chịu lực		
306	D8	5	1	Tường xây chịu lực		
307	D9	2	1	Tường xây chịu lực		
308	D10	2	1	Tường xây chịu lực		
309	D11	2	1	Tường xây chịu lực		
310	D12	2	1	Tường xây chịu lực		
311	D14B	5	1	Tường xây chịu lực		
312	D15	2	1	Tường xây chịu lực		
313	E1	4	1	Tường xây chịu lực		
314	E2	4	1	Tường xây chịu lực		
315	E3	4	1	Tường xây chịu lực		
316	E4	4	1	Tường xây chịu lực		
317	E6	5	1	Tường xây chịu lực		
318	E7	5	1	Tường xây chịu lực		
XV THANH LƯƠNG						
319	Nhà tập thể viện 108	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
320	Nhà B4 tập thể Xuất nhập khẩu tổng hợp 1	4	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Hai Bà Trưng
321	Nhà B5 tập thể Xuất nhập khẩu tổng hợp 1	5	1	Tường xây chịu lực		
322	Nhà A tập thể Biên pha sông	5	1	Tường xây chịu lực		
323	Nhà B tập thể Biên pha sông	5	1	Tường xây chịu lực		
324	Nhà tập thể viện 108	5	1	Tường xây chịu lực		
325	Nhà tập thể viện Hữu nghị - Việt Xô	5	1	Tường xây chịu lực		
326	Tập thể Lương thực	5	1	Tường xây chịu lực		
XVI	THANH NHÀN					
327	A2 Trại Găng	5	1	Tường xây chịu lực		
328	nhà 94A2B	5	1	Tường xây chịu lực		
329	TT A1	5	1	Tường xây chịu lực		
330	TT A3	5	1	Tường xây chịu lực		
331	TT A6 Trại Găng	5	1	Tường xây chịu lực		
332	TT A7	5	1	Tường xây chịu lực		
333	TT A9	3	1	Tường xây chịu lực		
334	TT B3	3	1	Tường xây chịu lực		
335	TT B6	3	1	Tường xây chịu lực		
336	TT B7	3	1	Tường xây chịu lực		
337	TT B10	2	1	Tường xây chịu lực		
338	TT B11	2	1	Tường xây chịu lực		
339	TT A5	5	1	Tường xây chịu lực		
340	TT B2	2	1	Tường xây chịu lực		
341	TT B2b	2	1	Tường xây chịu lực		
342	90 A3b	5	1	Tường xây chịu lực		
343	TT B9	2	1	Tường xây chịu lực		
344	TT Animex	3	1	Tường xây chịu lực		
345	TT Ngân Hàng	5	1	Tường xây chịu lực		
346	TT 5C	5	1	Tường xây chịu lực		
347	TT 7C1B	4	1	Tường xây chịu lực		
348	TT 94 C1	5	1	Tường xây chịu lực		
349	Nhà C2	5	1	Tường xây chịu lực		
350	nhà C4	5	1	Tường xây chịu lực		
351	Nhà C5	5	1	Tường xây chịu lực		
352	Nhà A	5	1	Tường xây chịu lực		
353	Nhà B	5	1	Tường xây chịu lực		
354	TT A18	5	1	Tường xây chịu lực		
355	TT Thanh niên xung kích	5	1	Tường xây chịu lực		
356	TT Bộ Thương Mại	5	1	Tường xây chịu lực		
XVII	VĨNH TUY					
357	TT Văn hóa thông tin	3	2	Tường xây chịu lực		
358	TT Rau Quả	2	1	Tường xây chịu lực		
359	TT Máy Thắng Long	2	4	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
360	TT Đường Thủy	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Hai Bà Trưng
361	TT nhà tái định cư	5	1	Tường xây chịu lực		
362	TT Hải Châu	4	1	Tường xây chịu lực		
363	TT Xây lắp ghép vật tư	2	1	Tường xây chịu lực		
364	TT Viện kiểm sát	3	1	Tường xây chịu lực		
365	TT Vật tư ngành may	2	2	Tường xây chịu lực		
366	TT Cảng	2	1	Tường xây chịu lực		
367	TT Quân Đội 108	2	7	Tường xây chịu lực		
368	TT Lực lượng PCCC	4	1	Tường xây chịu lực		
369	TT Văn phòng bộ công an PCCC	2	1	Tường xây chịu lực		
370	TT Khảo Sát Đường Bộ	3	1	Tường xây chịu lực		
371	TT Vicen Xi Măng	2	1	Tường xây chịu lực		
372	TT Bộ Nội Thương	2	2	Tường xây chịu lực		
373	TT Đài Truyền Hình VN	3	1	Tường xây chịu lực		
374	TT Tàu biển	2	2	Tường xây chịu lực		
375	TT Thương Mại Hà Nội	5	3	Tường xây chịu lực		
D	Quận Thanh Xuân (71 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Thanh Xuân
I	Khu TT thuốc lá Thăng Long (1 chung cư)					
376	F5 TT thuốc lá Thăng Long (chung với F5 xà phòng)	4	2	Tường xây chịu lực		
II Khu TT Kim Giang (62 chung cư)						
377	B23 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
378	C16 a,b,c,d Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
379	C17 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
380	C19 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
381	C24 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
382	E4+E5 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
383	E6 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
384	E7 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
385	E8 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
386	E9 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
387	A4 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
388	A5 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
389	A7 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
390	A8 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
391	A9 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
392	A10 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
393	A15 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
394	A16 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
395	B4 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
396	B6 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
397	B9 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
398	B12 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Thanh Xuân
399	B13 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
400	B14 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
401	B15 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
402	B16 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
403	B17 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
404	B18 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
405	B19 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
406	B20 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
407	C2 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
408	C4 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
409	C29a Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
410	D1 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
411	D2 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
412	D3 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
413	D4 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
414	D5 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
415	D6 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
416	D7 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
417	D8a Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
418	D8b Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
419	E2 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
420	A3 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
421	E3 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
422	A6 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
423	A14 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
424	A17 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
425	A18 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
426	B5 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
427	B7 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
428	B8a Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
429	B8b Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
430	B10 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
431	B11 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
432	C1 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
433	C3 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
434	C7 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
435	C20 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
436	C22 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		
437	C23 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
438	E3 Khu TT Kim Giang	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Thanh Xuân
III	Các nhà chung cư độc lập (8 chung cư)					
439	D(194) TT Đài TTVN - khu TT P. Phương Liệt	5	4			
440	P4b - TT Ngân hàng - khu TT P.Phương Liệt	6	1			
441	346 TT Vật tư kỹ thuật xi măng - Khu TT P.Phương Liệt	5	1			
442	C2b TT lắp máy 10 - Khu TT. P. Phương Liệt	6	1			
443	154 TT Đất cát sỏi - Khu TT P. Phương Liệt	5	2			
444	Nhà 4T khu TT thiết bị điện ảnh	4	2			
445	115 Trường Chinh - khu TT P. Phương Liệt	2	1			
446	117 Trường Chinh - khu TT P. Phương Liệt	2	1			
E	Quận Hoàng Mai (49 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Hoàng Mai
I	Khu TT Mai Động (47 chung cư)					
447	A5 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
448	B10 TT Mai Động	3	1	Tường xây chịu lực		
449	C28 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
450	C29b TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
451	C2c TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
452	A4 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
453	A6 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
454	A7 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
455	A8 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
456	B3 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
457	B4 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
458	B5 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
459	B7 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
460	B1a TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
461	B17b TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
462	B18 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
463	C3 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
464	C4 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
465	C5 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
466	C7 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
467	C8 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
468	C10 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
469	C11 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
470	C12 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		
471	C13 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định	
472	C20 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Hoàng Mai	
473	C21 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
474	C23 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
475	C24 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
476	C25 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
477	C27 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
478	C33 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
479	C34 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
480	B16 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
481	A17 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
482	B18 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
483	A2 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
484	A3 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
485	A9 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
486	A10 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
487	A11 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
488	A14 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
489	B6 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
490	B8 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
491	C29A TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
492	C31 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
493	B15 TT Mai Động	2	1	Tường xây chịu lực			
494	Nhà K Thanh Mai	5	1	Khung BTCT			
495	Nhà G Đền Lừ	10	1	Khung BTCT			
F	Quận Tây Hồ (2 chung cư độc lập)						
496	TT Bao bì Xk Phú Thượng	5	1		trước Quý IV/2022	UBND quận Tây Hồ	
497	TT Bao bì Xk Phú Thượng	2	1				
G	Quận Cầu Giấy (6 chung cư độc lập)						
498	K1 HV Chính trị QG HCM	5	3	Khung BTCT	trước Quý IV/2022	UBND quận Cầu Giấy	
499	K2 TT Viện E	4	3	Khung BTCT			
500	Tổng Cục đo lường	3	1	Tường xây chịu lực			
501	Nhà A Đài P.Tín	4	2	Tường xây chịu lực			
502	ĐHSP (U2, U3, U4)	2	1	Khung thép			
503	ĐHSP (B2, B3, A7)	4	2	Tường xây chịu lực			

PHỤ LỤC 8: DANH MỤC CÁC CHUNG CƯ CÒN LẠI TRONG 22 KHU CHUNG CƯ CŨ, NHÓM CHUNG CƯ CŨ ĐÃ CÓ KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH MỘT PHẦN VÀ CÁC CHUNG CƯ ĐỘC LẬP TRÊN ĐỊA BÀN CÁC QUẬN LONG BIÊN, HÀ ĐÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số **334** /KH-UBND ngày **31/12/2021** của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
A	Quận Đống Đa (3 chung cư)					
I	Khu TT In Ngân hàng (1 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Đống Đa
1	TT in Ngân Hàng Quan Thổ 1 nhà E	3	3	Tường xây chịu lực		
II	Khu TT Bộ NN PTNT (2 chung cư)					
2	Ngõ 27 B2 - Cát Linh	5	2	Khung BTCT		
3	Nhà B3 27 B - Cát Linh	5	1	Khung BTCT		
B	Quận Hai Bà Trưng (28 chung cư)					
I	Khu TT phường Đồng Nhân (14 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Hai Bà Trưng
4	B TT nhà máy rượu	5	2	Tường xây chịu lực		
5	C TT viện thiết kế	5	1	Tường xây chịu lực		
6	H2 TT cơ khí Trần Hưng Đạo	5	2	Tường xây chịu lực		
7	B TT Bưu điện	2	2	Tường xây chịu lực		
8	D TT Bưu điện	2	1	Tường xây chịu lực		
9	H TT Bưu điện	2	1	Tường xây chịu lực		
10	K TT Bưu điện	2	1	Tường xây chịu lực		
11	E TT Bưu điện	2	1	Tường xây chịu lực		
12	A TT Bộ Công nghiệp	3	2	Tường xây chịu lực		
13	H3 TT Bộ Công nghiệp	3	1	Tường xây chịu lực		
14	F1 TT cơ khí Trần Hưng Đạo	3	2	Tường xây chịu lực		
15	F2 TT cơ khí Trần Hưng Đạo	3	2	Tường xây chịu lực		
16	F3 TT cơ khí Trần Hưng Đạo	3	2	Tường xây chịu lực		
17	A TT Bưu điện	3	2	Tường xây chịu lực		
II	Khu TT phường Đồng Tâm (4 chung cư)					
18	A9 128C Đại La	5	1	Tường xây chịu lực		
19	A12 TT ĐH KTQD	5	2	Tường xây chịu lực		
20	A15 TT ĐH KTQD	4	2	Tường xây chịu lực		
21	A13 TT ĐH KTQD	3	1	Tường xây chịu lực		
III	Khu TT phường Quỳnh Lôi (10 chung cư)					
22	B15A TT bưu điện	2	2	Tường xây chịu lực		
23	B16 TT bưu điện	4	2	Tường xây chịu lực		
24	B17 TT bưu điện	4	1	Khung BTCT		
25	B18 TT bưu điện	3	2	Tường xây chịu lực		
26	TT XD Công nghiệp	3	2	Tường xây chịu lực		
27	B1 TT Bộ lâm nghiệp	2	1	Tường xây chịu lực		
28	B4 TT Bộ lâm nghiệp	2	1	Tường xây chịu lực		
29	B2 TT Bộ lâm nghiệp	4	1	Tường xây chịu lực		
30	B3 TT Bộ lâm nghiệp	4	1	Tường xây chịu lực		
31	Tập thể Công an	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
C	Quận Cầu Giấy (29 chung cư)					
I	Khu TT XNXL H24 (9 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Cầu Giấy
32	A2 XNXL H24	3	1	Tường xây chịu lực		
33	A3 XNXL H24	3	1	Tường xây chịu lực		
34	A4 XNXL H24	3	1	Tường xây chịu lực		
35	A5 XNXL H24	5	1	Khung BTCT		
36	B1 XNXL H24	3	1	Tường xây chịu lực		
37	B2 XNXL H24	3	1	Tường xây chịu lực		
38	B3 XNXL H24	2	1	Khung BTCT		
39	B4 XNXL H24	4	1	Khung BTCT		
40	Nhà D Trung Hòa	5	1	Khung BTCT		
II	Khu TT Mai Dịch (20 chung cư)					
41	A1 Mai Dịch	5	2	Khung BTCT		
42	A14 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
43	A16 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
44	A17 Mai Dịch	5	1	Khung BTCT		
45	A18 Mai Dịch	5	1	Khung BTCT		
46	A19 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
47	A20 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
48	A21 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
49	A22 Mai Dịch	5	1	Khung BTCT		
50	B1 Mai Dịch	5	2	Khung BTCT		
51	B2 Mai Dịch	5	2	Khung BTCT		
52	B3a Mai Dịch	5	1	Khung BTCT		
53	B4 Mai Dịch	5	2	Khung BTCT		
54	B5 Mai Dịch	5	2	Khung BTCT		
55	B10 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
56	B11 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
57	B12 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
58	B13 Mai Dịch	5	2	LGTL		
59	A11 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
60	A13 Mai Dịch	2	2	Tường xây chịu lực		
D	Quận Thanh Xuân (2 chung cư)					
I	Khu TT cơ khí Hà Nội (1 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Thanh Xuân
61	D1, D2 khu TT cơ khí Hà Nội	2				
II	Khu TT dụng cụ cắt gọt và đo lường cơ khí (1 chung cư)					
62	D TT dụng cụ cắt gọt và đo lường cơ khí	3		Tường xây chịu lực		
E	Quận Hoàng Mai (76 chung cư)					
I	Khu Tân Mai (76 chung cư)				trước Quý IV/2022	UBND quận Hoàng Mai
63	B5 Tân Mai (3T)	3	2	Tường xây chịu lực		
64	B6 Tân Mai	3	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
65	C1 Tân Mai	3	3	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Hoàng Mai
66	C2 Tân Mai	3	2	Tường xây chịu lực		
67	C3 Tân Mai	3	3	Tường xây chịu lực		
68	C27 Tân Mai	3	2	Tường xây chịu lực		
69	C28 Tân Mai	3	2	Tường xây chịu lực		
70	A15 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
71	A16 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
72	B2 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
73	B3 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
74	B4 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
75	B5 Tân Mai (2T)	2	3	Tường xây chịu lực		
76	B9 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
77	B9a Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
78	B9b Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
79	B10 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
80	B11 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
81	B12 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
82	B12b Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
83	B14 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
84	B15 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
85	B16 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
86	B17 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
87	B18 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
88	B19 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
89	C5 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
90	C6 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
91	C7 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
92	C8 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
93	C9 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
94	C10 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
95	C11 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
96	C12 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
97	C13 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
98	C14 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
99	C15 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
100	C16 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
101	C17 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
102	C18 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
103	C19 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		
104	C20 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định	
105	C21 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Hoàng Mai	
106	C22 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
107	C22a Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
108	C23 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
109	C24 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
110	C25 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
111	P3 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
112	P4 Tân Mai	2	3	Tường xây chịu lực			
113	P5 Tân Mai	2	3	Tường xây chịu lực			
114	P6 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
115	P7 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
116	P8 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
117	P9 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
118	P10 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
119	P12 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
120	P13 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
121	P14 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
122	P16 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
123	P17 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
124	P18 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
125	P19 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
126	P20 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
127	P21 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
128	P22 Tân Mai	2	2	Tường xây chịu lực			
129	Q3 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
130	Q4 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
131	Q6 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
132	Q7 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
133	Q8 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
134	Q9 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
135	Q13 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
136	Q14 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
137	Q16 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
138	Q17 Tân Mai	2	1	Tường xây chịu lực			
F	Quận Long Biên (21 chung cư)					trước Quý IV/2022	UBND quận Long Biên
I	Khu TT Sài Đồng (16 chung cư)						
139	A7 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực			
140	A8 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực			
141	A9 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực			
142	A12 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực			
143	A13 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực			

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định		
144	A14 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý IV/2022	UBND quận Long Biên		
145	B2 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
146	B3 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
147	B4 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
148	B5 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
149	B6 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
150	C2 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
151	C3 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
152	C4 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
153	C6 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
154	C7 TT Sài Đồng	2	1	Tường xây chịu lực				
II Khu TT Cty Xe lửa Gia Lâm (2 chung cư)								
155	Nhà 401 TT Xe lửa Gia Lâm	3	2	Tường xây chịu lực				
156	Nhà 443 TT Xe lửa Gia Lâm	3	2	Tường xây chịu lực				
III Các nhà chung cư độc lập (3 chung cư)								
157	135 Nguyễn Văn Cừ (TT Hóa Chất)	5	1	Tường xây chịu lực				
158	135 Nguyễn Văn Cừ (TT Rau quả)	5	1	Tường xây chịu lực				
159	558 Nguyễn Văn Cừ	3	2	Tường xây chịu lực				
G Huyện Đông Anh (5 chung cư)								
I Khu tập thể Kính Nỗ (5 chung cư)					trước Quý IV/2022	UBND huyện Đông Anh		
160	Nhà A3 khu TT Kính Nỗ	2	1	Tường xây chịu lực				
161	Nhà A4 khu TT Kính Nỗ	2	1	Tường xây chịu lực				
162	Nhà A6 khu TT Kính Nỗ	2	1	Tường xây chịu lực				
163	Nhà A8 khu TT Kính Nỗ	2	1	Tường xây chịu lực				
164	Nhà A9 khu TT Kính Nỗ	2	1	Tường xây chịu lực				
H Quận Hà Đông (20 chung cư độc lập)								
165	Dãy D Khu tập thể 3 tầng, phường Nguyễn Trãi	3	1	Tường Xây kết hợp với cột gạch có thép	trước Quý IV/2022	UBND quận Hà Đông		
166	Tòa 24 tổ 8 phường Vạn Phúc	3						
167	A1 Trương Công Định	4						
168	B1 Trương Công Định	4						
169	A2 Ngô Gia Khảm	2						
170	A3 Ngô Gia Khảm	2						
171	A4 Ngô Gia Khảm	2						
172	TT liên hợp thực phẩm tổ 8 phường Quang Trung	2						
173	TT đại tu ô tô xe khách tổ 14 phường Quang Trung	2						
174	Chung cư TT công ty thiết bị I - Bộ Vật tư							
175	TT tư vấn XD điện I tổ 12 phường Văn Quán	3						
176	TT khảo sát TK điện I tổ 11 phường Văn Quán	4						

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
177	TT Viện địa chất khoáng sản tổ 10 phường Văn Quán	2			trước Quý IV/2022	UBND quận Hà Đông
178	TT Liên đoàn vật lý địa chất tổ 10 phường Văn Quán	2				
179	TT khu B Phát tin tổ 9 phường Văn Quán	4				
180	TT khu B Đại học Kiến trúc tổ 5 phường Văn Quán	2				
181	TT Thiết bị thủy lợi tổ 5 phường Văn Quán	3				
182	TT bộ đội biên phòng tổ 4 phường Văn Quán	5				
183	Chung cư TT Dệt khối Ao Sen phường Mộ Lao					
184	Chung cư TT Công ty XD khu Nam khối Thanh Bình phường Mộ Lao					

**PHỤ LỤC 9: DANH MỤC CÁC NHÀ CHUNG CƯ CHƯA ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH THUỘC
29 KHU CHUNG CƯ CŨ CÒN LẠI VÀ CÁC NHÀ CHUNG CƯ ĐỘC LẬP TRÊN ĐỊA BÀN CÁC QUẬN BẮC
TỪ LIÊM, ĐÔNG ĐA**

*(Kèm theo Kế hoạch số **334** /KH-UBND ngày **31/12/2021** của UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
A	Quận Đống Đa (94 chung cư)					
I	Khu TT Yên Lãng (10 chung cư)				trước Quý III/2023	UBND quận Đống Đa
1	M1 Yên Lãng	2	3	Tường xây chịu lực		
2	M2 Yên Lãng	2	3	Tường xây chịu lực		
3	M3 Yên Lãng	2	3	Tường xây chịu lực		
4	F1 Yên Lãng	2	3	Tường xây chịu lực		
5	F2 Yên Lãng	2	3	Tường xây chịu lực		
6	F3 Yên Lãng	2	3	Tường xây chịu lực		
7	F4 Yên Lãng	2	2	Tường xây chịu lực		
8	K9 Yên Lãng	2	2	Tường xây chịu lực		
9	K10 Yên Lãng	2	2	Tường xây chịu lực		
10	K11 Yên Lãng	2	2	Tường xây chịu lực		
II	Khu TT Đình Trung Tự (3 chung cư)					
11	Nhà A Đình Trung Tự	3	2	Khung BTCT		
12	Nhà D Đình Trung Tự	2	1	Khung ray		
13	Nhà C Đình Trung Tự	2	1	Khung ray		
III	Khu TT Thái Thịnh (3 chung cư)					
14	L5 Thái Thịnh	3	3	Tường xây chịu lực		
15	L6 Thái Thịnh	2	1	Tường xây chịu lực		
16	L7 Thái Thịnh	5	1	Tường xây chịu lực		
IV	TT Đường sắt (9 chung cư)					
17	Nhà 3 tầng khung ray	3	1	Khung ray		
18	Nhà 2D Khâm Thiên	5	2	Khung ray		
19	Nhà C4B Khâm Thiên (Nhà B4 Nhà Dầu)	2	1	Khung ray		
20	Nhà C4A Khâm Thiên (Nhà B2 Nhà Dầu)	2	1	Khung ray		
21	Nhà A1 Nhà Dầu	5	4	Khung BTCT		
22	Nhà A2 Nhà Dầu	2	1	Tường xây chịu lực		
23	A5 Trần Quý Cáp	2	1	Khung thép		
24	A6 Trần Quý Cáp	2	1	Khung thép		
25	A9 Trần Quý Cáp	2	1	Khung thép		
V	Khu TT Ngõ Chiến Thắng (3 chung cư)					
26	Nhà B ngõ Chiến Thắng	2	1	Tường xây chịu lực		
27	Nhà C ngõ Chiến Thắng	2	1	Tường xây chịu lực		
28	Nhà D ngõ Chiến Thắng	2	1	Tường xây chịu lực		
VI	Khu TT Học viện Ngân hàng (3 chung cư)					
29	G1 Học viện Ngân hàng (ngõ 12 Chùa Bộc)	5	3	Khung BTCT		
30	G2 Học viện Ngân hàng (ngõ 12 Chùa Bộc)	5	1	Khung BTCT		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
31	G3 Học viện Ngân hàng (ngõ 12 Chùa Bộc)	5	1	Khung BTCT	trước Quý III/2023	UBND quận Đống Đa
VII	Các nhà chung cư độc lập (63 chung cư)					
32	Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long	2	1	Tường xây chịu lực		
33	TT Bộ Luyện Kim 30B Đoàn Thị Điểm (Ngôi ĐN 2)	5	2	Khung BTCT		
34	TT Bộ Luyện Kim 30A Đoàn Thị Điểm	5	2	Khung BTCT		
35	Mô Luyện Kim 30B Đoàn Thị Điểm (Ngôi ĐN 3)	5	2	Tường xây chịu lực		
36	TT Sở Giáo dục HN	3	2	Khung ray		
37	Nhà A1 TT Công ty For Match (A1 - Phương Liên)	5	2	Khung BTCT		
38	57 Giảng Võ (Bộ GD&ĐT)	6	1	Khung BTCT		
39	Nhà A, B Lý Văn Phúc (UBTDTT)	5	1	Khung BTCT		
40	18 Lý Văn Phúc (Nhà B)	3	1	Khung BTCT		
41	Số 4 Hàng Cháo	3	1	Tường xây chịu lực		
42	Tập thể Điện Lực ngõ Trung Tả	2	1	Tường xây chịu lực		
43	Nhà khách Công ty Công trình viễn thông	2	1	Tường xây chịu lực		
44	B2 TT Dược phẩm ngõ Văn Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
45	TT UBKH Nhà nước Thịnh Hào 1 - 71 Ngõ Thịnh Hào 1	5	1	Khung BTCT		
46	TT Mô Hóa Chất Thịnh Hào 1 - 77 ngõ Thịnh Hào 1	5	1	Khung BTCT		
47	TT Du lịch 162 Tôn Đức Thắng	4	2	Khung BTCT		
48	A1 Thực Phẩm Chùa Bộc	5	2	Tường xây chịu lực		
49	A2 Thực Phẩm Chùa Bộc	5	2	Tường xây chịu lực		
50	Nhà I Đại học Công Đoàn	3	1	Tường xây chịu lực		
51	Nhà 6 tầng 14 Nguyễn Khuyến	6	2	Khung BTCT		
52	Tổng Công ty Vật Tư Nông Nghiệp - Ngõ Tắt Tổ - nhà B2	4	2	Khung BTCT		
53	461 Trần Quý Cáp	5	1	Khung BTCT		
54	Ngõ 9A chợ Khâm Thiên	2	1	Tường xây chịu lực		
55	A3 - Văn phòng Chính Phủ	4	2	Tường xây chịu lực		
56	A12 - Khách sạn Kim Liên	3	3	Tường xây chịu lực		
57	A thú y - ngõ 78 đường Giải Phóng	6	2	Tường xây chịu lực		
58	1A - Khách sạn Kim Liên ngõ 78 đường Giải Phóng	5	1	Khung BTCT		
59	1B - Khách sạn Kim Liên	6	1	Khung BTCT		
60	T2 - Bộ Lao Động	5	3	Tường xây chịu lực		
61	T4 - Tổng cục địa chính	6	3	Tường xây chịu lực		
62	Điện lực 1	5	2	Tường xây chịu lực		
63	B3 - Bộ Y tế	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
64	Nhà A Bộ Giáo dục	3	2	Tường xây chịu lực	trước Quý III/2023	UBND quận Đống Đa
65	48A Láng Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
66	A1 + A2 Dự trữ Quốc gia	2	2	Tường xây chịu lực		
67	5 T1 Khí tượng thủy văn	5	3	Khung BTCT		
68	5 T2 Khí tượng thủy văn	5	3	Khung BTCT		
69	74 - Nguyễn Chí Thanh	5	1	Xây BTCT		
70	A1 - 91 Chùa Láng - TT. Đại học Ngoại thương	5	1	Tường xây chịu lực		
71	A2 - 91 Chùa Láng - TT. Đại học Ngoại thương	3	1	LGTL		
72	Ngõ 1194 Viện khoa học Thủy lợi (Viện KHCN GTVT)	4	2	Tường xây chịu lực		
73	Nhà A2 - 115 Ao cả Láng Thượng - TT. Cục cảnh vệ	3	1	Khung BTCT		
74	Nhà A1 - 115 Ao cả Láng Thượng - TT. CT XD HN	3	1	Khung BTCT		
75	M11 Láng Trung	5	3	Tường xây chịu lực		
76	Công ty Cổ phần tạp chất Đặng Trần Côn	2	2	Tường xây chịu lực		
77	TT H128 Phương Liên	2	1	Khung ray		
78	TT Bộ Tài chính 162C Tôn Đức Thắng	3	2	Khung BTCT		
79	232 Nguyễn Lương Bằng	5	2	Khung BTCT		
80	B8 - TT. Bệnh viện	2	1	Tường xây chịu lực		
81	B9 - TT. Bệnh viện	2	1	Tường xây chịu lực		
82	B12 - TT. Bệnh viện	2	1	Tường xây chịu lực		
83	B14 - Bệnh viện Bạch Mai	2	2	Tường xây chịu lực		
84	B13 - Bệnh viện Bạch Mai	2	3	Tường xây chịu lực		
85	Ban Quản lý Láng (gồm 5 nhà: K, G, E, H, Q)	2	1	Tường xây chịu lực		
86	Nhà A - tt Bưu Điện	2	2	Khung BTCT		
87	B- TT.Phụ nữ	3	1			
88	A1 + A2 + A3 dự án Thăng Long	2	1			
89	Nhà T1 - TT. TW Đoàn	3	3	Tường xây chịu lực		
90	Nhà T2 - TT. TW Đoàn	3	3	Tường xây chịu lực		
91	Nhà C - TT. Cục đo đạc bản đồ	3	1	Tường xây chịu lực		
92	Nhà 2 tầng 14 Nguyễn Khuyến	2	1	Tường xây chịu lực		
93	H1 - TT. Viện năng lượng	5	3	Tường xây chịu lực		
94	20D Trần Quý Cáp					
B	Quận Ba Đình (20 chung cư)					
I	Khu tập thể 218c, 222a Đội Cấn (7 chung cư)				trước Quý III/2023	UBND quận Ba Đình
95	A 218c Đội Cấn	4	2	Tường xây chịu lực		
96	B 218c Đội Cấn	3	2	Tường xây chịu lực		
97	C 218c Đội Cấn	3	2	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
98	N2 222a Đội Cấn	3	2	Tường xây chịu lực	trước Quý III/2023	UBND quận Ba Đình
99	N3 222a Đội Cấn	3	3	Tường xây chịu lực		
100	N4 222a Đội Cấn	3	1	Khung BTCT		
101	N5 222a Đội Cấn	2	1	Khung BTCT		
II Khu tập thể số 1 Đặng Dung (2 chung cư)						
102	TT 1a Đặng Dung	4	1	Tường xây chịu lực		
103	TT 1b Đặng Dung	4	1	Tường xây chịu lực		
III Khu tập thể Thủ Lệ 2 (11 chung cư)						
104	B1 TT Thủ Lệ 2	2				
105	B2 TT Thủ Lệ 2	2				
106	B3 TT Thủ Lệ 2	2				
107	A1 TT Thủ Lệ 2	2				
108	A2 TT Thủ Lệ 2	2				
109	A3 TT Thủ Lệ 2	2				
110	A4 TT Thủ Lệ 2	2				
111	A5 TT Thủ Lệ 2	2				
112	A6 TT Thủ Lệ 2	2				
113	A7 TT Thủ Lệ 2	2				
114	A8 TT Thủ Lệ 2	2				
C Quận Hai Bà Trưng (32 chung cư)						
I Khu TT Mai Hương (phường Bạch Mai) (26 chung cư)					trước Quý III/2023	UBND quận Hai Bà Trưng
115	M2 Mai Hương	2	2	Tường xây chịu lực		
116	M8 Mai Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
117	M12	2	1	Tường xây chịu lực		
118	M14	2	3	Tường xây chịu lực		
119	M15	2	3	Tường xây chịu lực		
120	M21	2	3	Tường xây chịu lực		
121	M22	2	3	Tường xây chịu lực		
122	M22 3 tầng	3	1	Tường xây chịu lực		
123	M24 3 tầng	3	1	Khung BTCT		
124	M25 3 tầng	3	1	Tường xây chịu lực		
125	M3 Mai Hương	2	2	Tường xây chịu lực		
126	M5 Mai Hương	2	2	Tường xây chịu lực		
127	M6 Mai Hương	2	2	Tường xây chịu lực		
128	M7 Mai Hương	2	2	Tường xây chịu lực		
129	M9 Mai Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
130	M10 Mai Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
131	M11	2	1	Tường xây chịu lực		
132	M17	2	3	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
133	M18	2	3	Tường xây chịu lực	trước Quý III/2023	UBND quận Hai Bà Trưng
134	M23	2	3	Tường xây chịu lực		
135	M21 3 tầng	3	1	Tường xây chịu lực		
136	M23 3 tầng	3	1	Tường xây chịu lực		
137	M1 Mai Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
138	M4 Mai Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
139	M16 Mai Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
140	M24 Mai Hương	2	1	Tường xây chịu lực		
II Khu TT phường Vĩnh Tuy (6 chung cư)						
141	A11 VKS	3	1	Tường xây chịu lực		
142	B1 Lạc Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
143	B6 Lạc Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
144	B7 Lạc Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
145	B10 Lạc Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
146	B2 ngõ 433 Kim Ngưu	2	1	Tường xây chịu lực		
D Quận Cầu Giấy (3 chung cư)						
I Khu TT phường Dịch Vọng (3 chung cư)					trước Quý III/2023	UBND quận Cầu Giấy
147	D3 Dịch Vọng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
148	D4 Dịch Vọng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
149	D5 Dịch Vọng	5	2	Lắp ghép tấm lớn		
E Quận Thanh Xuân (37 chung cư)						
I Khu TT Khương Trung (29 chung cư)					trước Quý III/2023	UBND quận Thanh Xuân
150	B9 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
151	A1 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
152	A2 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
153	A3 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
154	A4 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
155	A5 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
156	A6 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
157	A8 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
158	A9 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
159	A10 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
160	A11 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
161	A12 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
162	A13 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
163	A14 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
164	B5 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
165	B7 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		
166	B8 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định		
167	B10 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý III/2023	UBND quận Thanh Xuân		
168	A7 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
169	B2 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
170	B3 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
171	B4 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
172	B6 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
173	B11 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
174	B12 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
175	B13 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
176	C1 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
177	C2 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
178	C3 khu TT Khương Trung	2	1	Tường xây chịu lực				
II Khu TT Nhân Chính (7 chung cư)								
179	NC1 Ban cơ yếu Chính Phủ - Khu TT Nhân Chính	3	1	Lắp ghép tấm lớn				
180	NC3 Ban cơ yếu Chính Phủ - Khu TT Nhân Chính	5	2	Khung BTCT				
181	NC6 Ban cơ yếu Chính Phủ - Khu TT Nhân Chính							
182	C2 Ban cơ yếu Chính Phủ - Khu TT Nhân Chính	3	1	Khung BTCT				
183	C1 KX Ban cơ yếu Chính Phủ - Khu TT Nhân Chính	3	1	Khung BTCT				
184	TX 92b Ban cơ yếu Chính phủ - Khu TT Nhân Chính	5	1	Khung BTCT				
185	TX 92 Ban cơ yếu Chính phủ - Khu TT Nhân Chính	5	2	Khung BTCT				
E Quận Hoàng Mai (56 chung cư)								
I Khu TT Trương Định (phường Trương Mai, Giáp Bát) (56 chung cư)					trước Quý III/2023	UBND quận Hoàn Mai		
186	Nhà A TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
187	Nhà C TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
188	Nhà D TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
189	Nhà E TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
190	H1 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
191	H2 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
192	H3 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
193	H4 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
194	H5 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				
195	X1 TT Trương Định	5	2	Tường xây chịu lực				
196	X2 TT Trương Định	5	2	Tường xây chịu lực				
197	X3 TT Trương Định	5	2	Tường xây chịu lực				
198	P3 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực				

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
199	P27 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý III/2023	UBND quận Hoàng Mai
200	P1 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
201	P2 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
202	P6 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
203	P15 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
204	P17 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
205	P21 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
206	P25 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
207	P24 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
208	P1b TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
209	P2b TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
210	Q2b TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
211	Q5b TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
212	Q5c TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
213	Q14 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
214	Q15 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
215	Q19 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
216	Q22 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
217	Q30 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
218	Q35 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
219	Q37 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
220	Q40 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
221	Q41 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
222	P14 TT Lắp ghép Trương Định	2	1	Lắp ghép tấm lớn		
223	P23 TT Lắp ghép Trương Định	2	1	Lắp ghép tấm lớn		
224	M1 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
225	K1 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
226	K2 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
227	K4 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
228	K5 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
229	K7 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
230	K8 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
231	K10 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
232	K11 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
233	K15 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
234	K16 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
235	K20 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
236	K23 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
237	K28 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý III/2023	UBND quận Hoàng Mai
238	M6b TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
239	M8b TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
240	M11 TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
241	M15a TT Trương Định	2	1	Tường xây chịu lực		
E	Quận Long Biên (38 chung cư)					
I	Khu TT Cty CP May 10 (5 chung cư)				trước Quý III/2023	UBND quận Long Biên
242	A1 TT May 10	3	1	Tường xây chịu lực		
243	A2 TT May 10	3	1	Tường xây chịu lực		
244	A3 TT May 10	3	1	Tường xây chịu lực		
245	B1 TT May 10	3	1	Tường xây chịu lực		
246	B2 TT May 10	3	1	Tường xây chịu lực		
II	Khu TT Thượng Thanh (26 chung cư)					
247	A2 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
248	A3 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
249	A4 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
250	A6 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
251	A7 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
252	A8 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
253	A10 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
254	A11 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
255	A12 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
256	B2 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
257	B4 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
258	B6 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
259	B7 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
260	B11 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
261	C2 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
262	C4 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
263	C6 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
264	C9 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
265	C10 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
266	C11 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
267	C12 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
268	C13 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
269	C14 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
270	C15 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
271	C16 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
272	B12 Thượng Thanh	2	1	Tường xây chịu lực		
III	Khu TT Cty CP Thạch Bàn (4 chung cư)					

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
273	Nhà B2	3	1	Tường xây chịu lực	trước Quý III/2023	UBND quận Long Biên
274	Nhà B3	3	1	Tường xây chịu lực		
275	Nhà B1	3	1	Tường xây chịu lực		
276	Nhà B4	3	1	Tường xây chịu lực		
IV	Khu TT Bưu Điện TP Hà Nội (3 chung cư)					
277	B1 TT Bưu điện HN	5	1	Khung BTCT		
278	B2 TT Bưu điện HN	5	1	Khung BTCT		
279	C TT Bưu điện HN	5	1	Khung BTCT		
F	Quận Bắc Từ Liêm (17 chung cư)					
I	Khu TT In tiền (4 chung cư)				trước Quý III/2023	UBND quận Bắc Từ Liêm
280	Nhà A1 In tiền	5	2	Khung BTCT		
281	Nhà A2 In tiền	5	2	Khung BTCT		
282	Nhà B1 In tiền	5	2	Khung BTCT		
283	Nhà B2 In tiền	5	2	Khung BTCT		
II	Khu TT Cty CPXD số 2 (7 chung cư)					
284	Nhà N1	2	1	Tường xây chịu lực		
285	Nhà N2	2	1	Tường xây chịu lực		
286	Nhà N3	2	1	Tường xây chịu lực		
287	Nhà N4	2	1	Tường xây chịu lực		
288	Nhà N5	2	1	Tường xây chịu lực		
289	Nhà N6	2	1	Tường xây chịu lực		
290	Nhà N7	2	1	Tường xây chịu lực		
III	Khu TT ĐH Mỗ (2 chung cư)					
291	Nhà A	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
292	Nhà B	5	1	Lắp ghép tấm lớn		
IV	Các nhà chung cư độc lập (4 chung cư)					
293	Cty CP Cơ giới TL	2	1	Tường xây chịu lực		
294	Ngân hàng ĐT&PT TL	4	3	Lắp ghép tấm lớn		
295	TT T262					
296	TT Viện hóa					
G	Huyện Đông Anh (42 chung cư)					
I	Khu TT C.ty Cơ khí & XD - Xã Mai Lâm (5 chung cư)				trước Quý III/2023	UBND huyện Đông Anh
297	Nhà A1 khu TT C.ty CP Cơ khí & XD - xã Mai Lâm	2	1	Tường xây chịu lực		
298	Nhà A2 khu TT C.ty CP Cơ khí & XD - xã Mai Lâm	2	1	Tường xây chịu lực		
299	Nhà A3 khu TT C.ty CP Cơ khí & XD - xã Mai Lâm	2	1	Tường xây chịu lực		
300	Nhà A4 khu TT C.ty CP Cơ khí & XD - xã Mai Lâm	2	1	Tường xây chịu lực		
301	Nhà A5 khu TT C.ty CP Cơ khí & XD - xã Mai Lâm	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
II	Khu TT Xuân Nộn - xã Xuân Nộn (3 chung cư)				trước Quý III/2023	UBND huyện Đông Anh
302	Nhà A1 khu TT Xuân Nộn - xã Xuân Nộn	5	2	Tường xây chịu lực		
303	Nhà A2 khu TT Xuân Nộn - xã Xuân Nộn	5	2	Tường xây chịu lực		
304	Nhà A3 khu TT Xuân Nộn - xã Xuân Nộn	5	2	Tường xây chịu lực		
III	Khu TT Lương Quy (22 chung cư)					
305	Nhà A1 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
306	Nhà A2 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
307	Nhà A3 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
308	Nhà A4 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
309	Nhà A5 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
310	Nhà A8 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
311	Nhà B1 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
312	Nhà B2 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
313	Nhà B3 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
314	Nhà B4 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
315	Nhà B6 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
316	Nhà B7 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
317	Nhà C1 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
318	Nhà C2 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
319	Nhà C3 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
320	Nhà C5 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
321	Nhà C6 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
322	Nhà C7 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
323	Nhà C8 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
324	Nhà A7 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
325	Nhà B5 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
326	Nhà C4 khu TT Lương Quy	2	1	Tường xây chịu lực		
IV	Khu TT Phúc Thịnh (3 chung cư)					
327	Nhà A1 khu TT Phúc Thịnh	2	1	Tường xây chịu lực		
328	Nhà A2 khu TT Phúc Thịnh	2	1	Tường xây chịu lực		
329	Nhà A3 khu TT Phúc Thịnh	2	1	Tường xây chịu lực		
V	Khu Liên Cơ (4 chung cư)					
330	Nhà A5 khu TT Liên Cơ	2	1	Tường xây chịu lực		
331	Nhà A1 khu TT Liên Cơ	2	1	Tường xây chịu lực		
332	Nhà A3 khu TT Liên Cơ	2	1	Tường xây chịu lực		
333	Nhà A6 khu TT Liên Cơ	2	1	Tường xây chịu lực		
VI	Khu TT C.ty xây dựng số 6 Thăng Long (5 chung cư)					
334	Nhà A2 khu TT C.ty CP XD số 6 Thăng Long - xã Hải Bối	2	1	Tường xây chịu lực		

TT	Tên Chung cư	Số tầng	Số đơn nguyên	Loại nhà	Thời gian kiểm định	Đơn vị tổ chức thực hiện kiểm định
335	Nhà A3 khu TT C.ty CP XD số 6 Thăng Long - xã Hải Bối	2	1	Tường xây chịu lực	trước Quý III/2023	UBND huyện Đông Anh
336	Nhà A4 khu TT C.ty CP XD số 6 Thăng Long - xã Hải Bối	2	1	Tường xây chịu lực		
337	Nhà A5 khu TT C.ty CP XD số 6 Thăng Long - xã Hải Bối	2	1	Tường xây chịu lực		
338	Nhà A7 khu TT C.ty CP XD số 6 Thăng Long - xã Hải Bối	2	1	Tường xây chịu lực		
H	Huyện Gia Lâm (5 chung cư)					
I	Khu tập thể Yên Viên (5 chung cư)				trước Quý III/2023	UBND huyện Gia Lâm
339	Nhà 49 - Hải Quan khu TT Yên Viên - Thị trấn Yên Viên	2	1	Tường xây chịu lực		
340	Nhà C7 Khu TT Yên Viên - Thị trấn Yên Viên	2	1	Tường xây chịu lực		
341	Nhà C8 Khu TT Yên Viên - Thị trấn Yên Viên	2	1	Tường xây chịu lực		
342	Nhà C9 Khu TT Yên Viên - Thị trấn Yên Viên	2	1	Tường xây chịu lực		
343	Nhà C10 Khu TT Yên Viên - Thị trấn Yên Viên	2	1	Tường xây chịu lực		